

Rạng Đông



65

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



65



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LANH

của HỘI-THÁNH TIN-LANH VIỆT-NAM
(xuất-bản hằng tháng)

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :
5/13, Hòa Hưng
SAIGON-10

Trong số này :

Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964

GIÁ BẢO :
Mỗi tập : 25đ
Mỗi năm : 250đ

Số **65**
THÁNG MƯỜI HAI
1970

- Gương các nhà Bác-học (xã-thuyết)
- Kỷ-niệm Chúa Giáng-sanh (thơ)
- Thờ-phượng
- Mừng Chúa Giáng-sanh (thơ)
- Những lời dự-ngôn về sự Giáng-sanh của Chúa Jê-sus.
- Thông cáo.
- Sưởi ấm một mùa đông
- Jê-sus Danh trên hết mọi danh
- Viết trong đêm Giáng-sanh
- Ánh-sáng Nô-ên
- Mùa tuyết phủ.
- Tình yêu mùa Giáng-sinh
- Tình yêu đã đến
- Mở rộng
- Y-sơ-ra-ên màn 3

GUƠNG

CÁC NHÀ

BÁC-HỌC



KHI Đức Chúa Jê-sus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Do-thái, Kinh-thánh chép rằng có các nhà bác-học từ đông-phương tìm đến dâng thờ-lạy Ngài. Có người gọi họ là Ba Vua, thực-sự thì Kinh-thánh không chép rõ con số là họ bao nhiêu, cũng không nói

họ là vua, nhưng đa-số các nhà thần-học đều đồng ý với nhau đây là các nhà thông-thái (cũng có thể là

các thuật-sĩ) từ Ba-tur, nhờ một vì sao lạ hướng-dẫn đã băng ngàn vượt suối đến tận thủ-đô của Do-thái bấy giờ là Giê-ru-sa-lem, vì họ đều tưởng một đấng quân vương giáng-thế ắt phải ra đời tại chốn đê-đô.

Nhưng các nhà bác-học đã lầm.

Chúa Jê-sus không sanh ra nơi cung vàng điện ngọc ở Giê-ru-sa-lem, mà đúng theo lời tiên-trí Mi-chê đã dự-

*TOÀN THỂ BỘ BIÊN-TẬP
VÀ TY QUẢN-LÝ RẠNG-ĐÔNG
KÍNH CHÚC CHƯ QUÍ ĐỘC-GIẢ
THÂN MẾN MỘT MÙA GIÁNG-
SINH VUI-VẺ VÀ HẠNH-PHÚC.*

ngôn trước đó gần 700 năm, Ngài đã giáng-sanh tại Bết-lê-hem, một tiểu-thôn tại đất Giu-đa (thuộc nam bộ xứ Do-Thái), trong một chuồng chiên chẳng chẵn em nệm ấm, thân vàng chỉ bọc bằng một chiếc khăn đặt nằm trong máng cỏ.

Sự xuất-hiện của các nhà bác-học chỉ làm cho vua Hê-rốt và cả Giê-ru-sa-lem bối-rối. Vua thì sợ ngại vàng mình sẽ bị mất vào tay người khác, nhân-dân thì thay vì vui-mừng chào đón Đấng Mê-si (tức Đấng được Thượng-đế xúc dầu) đã đến để giải-cứ họ, họ lại lo-sợ một cuộc chinh-biến sắp bùng-nổ do sự xung-đột giữa hai vị vua.

Một mặt Hê-rốt cho dòi các thầy thông-giáo, các thân-hào nhân-sĩ Do-thái để tra-hỏi về địa-điểm Chúa Jê-sus ra đời, một mặt vua bí-mật cho triệu các nhà bác-học đến để hỏi-han căn-kẻ thời-giờ ngôi sao lạ xuất-hiện, và giả-vờ thúc họ cứ đi về hướng Bết-lê-hem (theo lời tiên-tri mà các thầy thông-giáo đã mách cho vua) để tìm Ấu-Chúa đặng thờ-lạy rồi, theo lời Hê-rốt, hãy trở về cho vua biết đặng người cũng đích thân đến thờ-lạy nữa.

Nhưng, theo câu truyện Kinh-thánh ghi lại, các nhà bác-học đã không bị lừa vì cứ Đức Chúa Trời ở cùng họ. Họ biết rõ Đấng mình phải thờ-lạy là ai, biết phải thờ-lạy Ngài cách nào và biết phải làm cách gì sau khi thờ-lạy Cứu-Chúa.

Trước hết các nhà Bác-học đã tìm được chỗ Chúa giáng-sanh. Lòng họ vô-cùng mừng-rỡ. Kinh-thánh, theo bản dịch Việt-ngữ mới nhất của linh-mục Trần-Đức-Huân, thuộc địa-phận Bùi-chi, Saigon, chép rằng: « Vừa vào nhà thấy Con trẻ cùng Bà Ma-ri-a, mẹ Ngài, liền sấp mình THỜ-LẠY NGÀI; rồi bày bảo-vật ra TIẾN DẶNG NGÀI những của-lễ là vàng, nhũ-hương và một-dược » (Math. 2:11). Các nhà bác-học biết rõ Đấng mình phải thờ-lạy là ai, Đấng ấy không phải là một người nào mặc dù người ấy là mẹ Ngài đi nữa. Họ chỉ phủ-phục thờ-lạy Chúa Jê-sus, vì chỉ có Ngài là Đấng Cứu-thế duy-nhất, ngoài Ngài tuyệt-đối chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu (Công 4:12).

Kèm theo với sự thờ-lạy họ cũng đã tiến dâng Chúa Jê-sus — chỉ dâng lên cho Ngài mà thôi — những bảo-vật làm của-lễ là vàng, nhũ-hương và một-dược.

Sau khi phụng sự Chúa và cung-hiến bảo-vật lên Ngài ; các nhà bác-học trở về nước, nhưng họ đã đi một con đường khác thay vì con đường họ đến Bết-lê-hem. Kinh-thánh chép rằng : « Kể đó, trong giấc chiêm-bao; mấy thầy được Đức Chúa Trời mách-bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt, nên họ đi đường khác mà về xứ mình » (Math. 2 : 12).

Hôm nay, trong dịp kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sinh, chúng ta ôn lại gương sáng của các nhà bác-học sùng-kính thuở xưa và rút được nơi họ những điểm quý-báu sau đây :

Thứ nhất, chúng ta khá noi gương họ quyết-tâm đạp phẳng mọi trở-lực đến cùng Cứu-Chúa Giê-xu Cơ-đốc để tôn-thờ Ngài là Chúa và Cứu-Chúa duy-nhất của đời sống chúng ta.

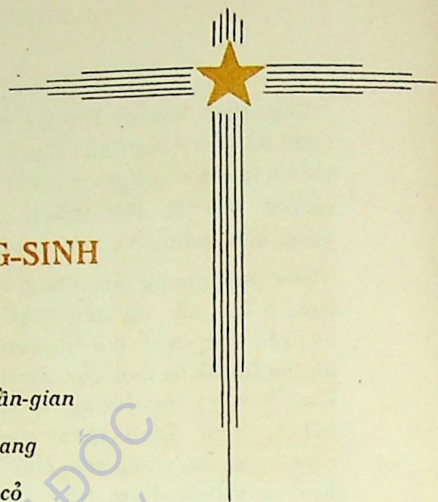
Thứ hai, chúng ta cung-hiến trọn những gì mình có cho Cứu-Chúa, tâm-thần ta, linh-hồn ta

và thân-thê ta luôn với những gì ta yêu-quí nhưt đề hầu việc, Ngài. Những gì chúng ta cung-hiến cho Ngài sẽ không mất đâu, trái lại, Chúa sẽ ban thưởng cho ta bội phần hơn (Xin xem Math. 19 : 27-29).

Điều cuối - cùng chúng ta có thể học nơi các nhà bác-học ấy là, một khi thực-sự đã gặp Chúa, vị-tri chúng ta đang sinh-sống vẫn không thay đổi, tuy-nhiên con đường chúng ta đã đi xưa nay, hay nói rõ hơn, nếp sống cũ của chúng ta sẽ được Chúa hoàn-toàn thay đổi : Mọi khả-năng và sở-đắc của chúng ta sẽ không còn bị ma-quỉ (do bạo-chúa Hê-rốt ngày xưa làm tiêu-biểu) lợi-dụng để làm công-cụ tội-lỗi cho nó nữa, mà sẽ được Chúa sử-dụng để làm ích cho Giáo-hội và Tộc-quốc yêu-dấu của chúng ta.

Lạy Đấng đã Giáng-sinh, xin phù-hộ chúng con và tất cả những ai đang đọc tập báo này có đủ sức để vừa muốn vừa làm theo ý-chỉ thánh-thiện của Ngài !
A-men.

R. Đ.



KỶ-NIỆM CHÚA GIÁNG-SINH

Nhớ ngày Cứu-Chúa xuống trần-gian

Đêm vắng, trời cao tiếng hát vang

Mục-tử nhất-thành xem máng cỏ

Hài-Đồng thực-hiện chiếu vinh-quang

Minh-linh xuất-phát từ xa thẳm

Bác-sĩ Đông-phương lướt dặm ngàn

Cung-kinh hiển-dáng ba bảo-vật (1)

Sắp mình thờ-lạy Chúa Bình-an.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Noel 1970

(1) Nhứ-hương, Mọt-dược, Hoàng-kim.





THỜ- PHƯỢNG

Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Hội-trưởng Hội-Thánh

Tin-Lành V.N.

THỜ-phượng là phủ-phục, là sắp mình xuống đất ngay dưới chơn của một vị thần để tỏ ra lòng tôn-sùng, kính-mến vị thần ấy.

Khi nghe Đức Chúa Trời phán, « Áp-ram sắp mình xuống đất » (Sáng 17 : 3). Khi bị thử-thách, « Gióp chỗi dậy, xé áo mình và cạo đầu, rồi sắp mình xuống đất mà thờ-phượng » (Gióp 1 : 20). Một văn-nhân Do-thái đã viết : « Hãy đến, cúi xuống mà thờ-phượng, khà qui gối xuống trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa của chúng ta » (Thi. 95 : 6).

Vì tánh-chất trong-đại đó, nên Kinh-Thánh cấm thờ-phượng

loài người. Khi sứ-đồ Phi-e-rơ vào nhà đội-trưởng Cọt-nây, thì ông này ra đón, phủ-phục dưới chơn Phi-e-rơ mà lạy. Nhưng Phi-e-rơ đỡ Cọt-nây dậy, nói rằng : « Ông hãy đứng dậy, tôi đây cũng là người » (Công. 11 : 25-26). Khi sứ-đồ Phao-lô và Ba-na-ba giảng Tin-lành và nhờ danh Chúa chữa cho người bại được khỏi thì nhân-dân thành phố Lit-trơ tưởng rằng Ba-na-ba là Mộc-thần (Jupiter) còn Phao-lô là Hỏa-thần (Mercure). Họ đem lễ-vật trọng-thể để dâng cho hai vị ấy. Nhưng hai sứ-đồ kêu lên rằng : « Các ông ơi, sao các ông làm điều đó? Chúng tôi chỉ là người giống như các ông » (Công 14 : 14).

Kinh-thánh cũng cấm thờ-phượng thiên-sứ. Khi sứ-đồ Giăng gặp thiên-sứ thì ông đã hai lần phủ-phục dưới chơn thiên-sứ để thờ-phượng. Nhưng cũng đã hai lần thiên-sứ nói : « Đừng làm vậy ! Ta là đồng-bộ với ngươi và với anh em ngươi là kẻ giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Hãy thờ-phượng Đức Chúa Trời. » (Khải. 19 : 10 ; 22 : 9).



Kinh-thánh cũng cấm thờ-phượng các thần khác. Điều-răn thứ nhất trong 10 điều-răn của Đức Chúa Trời là : « Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác » (Xuất. 20 : 30). Điều-răn này còn được nhắc lại nhiều lần như : « Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân-tộc ở chung-quanh các ngươi. Các ngươi chớ sợ các thần khác, chớ thờ-lạy, chớ hầu-việc và cũng đừng dâng tế-lễ

cho chúng nó » (Phục 6 : 14 ; II Vua 17 : 35). Ngoài ra Kinh-thánh còn cảnh-cáo dân Do-thái đời xưa như vậy : « Nếu ngươi quên Đức Chúa Trời ngươi mà theo các thần khác hầu việc và quỳ-lạy trước các thần ấy thì ngày nay ta tuyên-bố minh-bạch rằng : Các ngươi chắc sẽ bị diệt-vong » (Phục. 8 : 19).

Kinh-thánh dạy loài người phải thờ-phượng một mình Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus phán : « Ngươi phải thờ-phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi » (Mat. 4 : 10). Đời xưa dân Do-thái đã phạm tội lìa bỏ Đức Chúa Trời mà theo các thần khác, nên họ bị dân Phi-li-tin đánh bại. Bảy giờ tiên-phi Sa-mu-ên nói với họ rằng : « Nếu các ngươi thật hết lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời thì khá cắt khỏi giữa các ngươi những thần lạ, hướng lòng về Đức Chúa Trời, chỉ phục-sụ một mình Ngài mà thôi, Ngài chắc sẽ giải-cứ các ngươi khỏi tay dân Phi-li-tin » (I Sam. 7 : 3).

Trên đây là những lý-do khiến cho các bác-sĩ đã cần-

thận và phân-biệt trong sự thờ-phượng. Khi Chúa Jê-sus vừa giáng-sinh tại thành Bết-lê-hem nước Do-thái, thì nhờ một ngôi sao báo tin và đưa đường, các bác-sĩ đã từ Đông-phương đến tìm và gặp Ngài. Kinh-thánh chép rằng: « Khi vào nhà thấy Con trẻ và Ma-ri, mẹ Ngài thì họ sắp mình xuống mà thờ-lạy Ngài; rồi bày của quý ra dâng cho Ngài những lễ-vật là vàng, nhũ-hương và một-duy » (Mat. 2 : 11). Sự thờ-phượng như vậy đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên kể đó trong giấc chiêm-bao, các bác-sĩ được Ngài mách-báo, chỉ đường cho họ về xứ mình một cách bình-an.

Chính Mari cũng nhận-biết thân-phận thấp-hèn của mình và quyền-năng cao-cả của Đức Chúa Trời, nên bà đã nói:

« Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa.

Tâm-thần tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu-Chúa tôi,

Vi Ngài đã đoái đến sự hèn-hạ của con đòi Ngài.

Này, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phúc.

Bởi Đấng Toàn-năng đã làm việc lớn cho tôi;

Danh Ngài là thánh » (Lu. 1 : 46-49).



Ban thanh-niên Hội Thánh Tin-Lành Khánh-hội hát tôn-vinh Chúa trong đêm Giáng-sanh

Lễ giáng-sinh của Chúa Jê-sus phải là dịp vui-mừng nhưt cho mọi người, nhưng không phải vui-mừng vì được ăn ngon, mặc đẹp, nghỉ-ngơi, du-ngoại, nhận quà v. v... bèn là được phủ-phục dưới chơn Ngài để thờ-phượng Ngài và dâng lên Ngài những lễ-vật quý nhưt là tâm-thần, linh-hồn và thân-thể của mình.

« Hãy tôn-cao Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta và thờ-lạy trước bệ chơn Ngài. Ngài là thánh » (Thi. 99 : 5).

Mục-sứ ĐOÀN-VĂN-MIÈNG

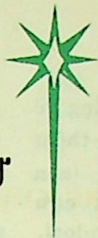


MỪNG CHÚA GIÁNG-SANH

Mình thay Cứu-Chúa Giáng-sanh
Thiên-thần cấp báo Tin-Lành đến nơi
Chân chiên nghe đã rõ lời
Đồng-tâm, hiệp-ý đến nơi xem tường
Mấy thầy Bác-sĩ, Đông-phương
Nhìn sao chẳng quản dăm trường gian-nan
Miễn sao trông thấy Thánh-Hoàng
Nhũ-hương, một-được cùng vàng hiến dâng
Từng lời chúc-tụng Chân-Thần
Bình-an dưới đất, thi-án loài người
Cám ơn Con Đức Chúa Trời
Xót thương nhân-loại, xuống nơi hồng-trần
Cõi đời nếm-trải gian-truân
Rao-truyền Thánh-Đạo xa gần khắp nơi
Quyết tâm làm trọn mạng Trời
Quần chi thân báu, huyết rơi nào-nùng
Chết rồi, sống lại lạ-lùng
Bốn mươi ngày trọn, Thiên-cung trở về
Ngồi bên Thánh-Phụ chính-tề
Thiên-bình hầu-hạ, bõn bề oai-nghi
Hăm-lăm tháng chạp mỗi khi
Khắp trọng thế-giới, bất kỳ nơi nao
Thánh-dường vui-vẻ biết bao
Người người dự lễ, ra vào trước sau
Hiến thân, qui xuống khấn-cầu
Tuy rằng ở đất, khác dẫu ở trời
Tái-lâm Chúa đã hứa lời
Mão triều ban thưởng : đời đời không phai
Phước thay, ở chốn Thiên-Đài !

Lưu-Tựy Quế-sơn,
Noel 1970

NHỮNG LỜI DỰ-NGÔN VỀ SỰ GIÁNG-SANH CỦA CHÚA JÊSUS



SỰ Giáng-sinh của Chúa Cứu-
Thế là một huyền-nhiệm
trong lịch-sử nhân-loại. Đây
không phải là một sự-kiện ngẫu-
nhiên, bất ngờ, nhưng là một
sự-kiện tiền định, có mục-dịch
điệu-kỳ và có một sắp-đặt hãn-
hồi từ ngàn xưa. Đây cũng
không phải là một cuộc sinh-sản
tâm-thường của một con người
như bao con người khác, nhưng
chính là sự Giáng-sinh của Con
Độc-Sanh của Thượng-Đế mà
Ngài đã ban nhưng-không cho
nhân-loại theo tinh yêu-thương
vô-hạn của Ngài hầu cho hễ ai
tin Con ấy không bị hư mất
mà được sự sống đời đời.

Ngay từ khi loài người phạm
tội không vâng lời Thượng-Đế,
nhưng nghe theo lời dụ-dỗ của
quỉ Sa-tan qua hình-dạng con
rắn để phải bị hư mất đời đời,
thì Thượng-đế nhân-từ đã
tuyên-bố rằng Ngài sẽ dự-bị
một phương-pháp cứu-rỗi để
cứu nhân-loại ra khỏi án-phạt
của tội-lỗi :

«Ta sẽ làm cho mây cùng người
nữ, dòng-dõi mây cùng dòng
dõi người nữ nghịch-thù nhau.
Người sẽ giày-đạp đầu mây, còn
mây sẽ cắn gót chân người »
(Sáng. 3 : 15). Người nữ sau này
chính là Trinh-Nữ Mari.

Những năm tháng dai-dẳng về sau, loài người lại đi sâu thêm vào con đường tội-ác nên Thượng-Đế đã dùng một cơn nước lụt để tiêu-diệt nhân-loại. Ngài đã lựa chọn Nô-ê và gia-dình ông để thiết-lập một thế-hệ mới biết kính-sợ Thượng-Đế và phụng-sự Ngài. Nhưng một lần nữa, con người lại sanh-sản tràn-đầy mặt đất thì lại quên mất sự thương-xót của Thượng-Đế đến nỗi dám xây tháp Ba-bên lên thấu tận trời để làm sáng danh mình. Thượng-Đế giận-dữ khiến loài người tản-lạc khắp mặt đất không cho tiếp-tục công-tác phạm thượng nữa.

Lâu đời về sau, giữa dòng-dõi loài người tội-lỗi, Thượng-Đế lại lựa-chọn Áp-ram là người kính-sợ Thượng-Đế và có đức-tin vĩ-đại nơi Ngài. Ngài phán cùng Áp-ram rằng: « Người hãy ra khỏi quê-hương, vòng bà con và nhà cha người mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người và người sẽ thành một

nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa-sả kẻ nào rửa sả người và các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ dòng-dõi người mà được phước » (Sáng. 12 : 1-3).

Về sau Thượng-Đế lại hiện ra với Áp-ram một lần nữa để đổi tên ông thành Áp-ra-ham nghĩa là cha của nhiều dân-tộc và xác-nhận lời hứa hôm nào. « Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người khá đặt tên là Y-Sác. Ta sẽ lập giao-trúc đời đời cho dòng-dõi nó » (Sáng. 27 : 19).



Y-Sác quả thật đã được sinh ra cho Áp-ra-ham trong khi ông bà già yếu. Khi Y-sác đã khôn-lớn, Áp-ra-ham muốn chọn cho chàng một người vợ trong vòng bà con mình là người biết kính-thờ Thượng-Đế. Người vợ mà

Thượng-Đế ban cho Y-sác tức là Rê-bê-ca kiêu-diễm. Trước khi về nhà chồng, nàng Rê-bê-ca trẻ-đẹp đã được một lời chúc phước lạ-lùng :

« Hỡi em gái chúng ta ! Chúc cho em được trở nên mẹ của ức triệu người và cho dòng-dõi em được chiếm lấy cửa thành của quân nghịch » (Sáng. 24 : 90).

Rê-bê-ca sinh-sống với Y-sác sinh được hai con trai. Người lớn tên là Ê-sau, người nhỏ tên là Gia-cốp. Ê-sau và Gia-cốp chính là tổ-phụ của dân trong khối Ả-rập và dân Y-sơ-ra-ên ngày nay vậy.

Thượng-Đế thương yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau vì chàng không ham-mến tôn-trọng những đặc-quyền thiêng-liêng. Trái lại, mặc dầu Gia-cốp là một người gian-xảo không mấy tốt-đẹp nhưng lại ham-mến, khao-khát những phước-hạnh thiêng-liêng và tìm đủ cách để chiếm cho bằng được những ân-sủng của anh mình. Thượng-Đế biết lòng Gia-cốp, Ngài thương-yêu ông và lựa-chọn ông. Một đêm kia, Ngài hiện ra và phán hứa với ông rằng : « Ta là Giê-hô-va Đức

Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ-phụ ngươi, cùng Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng-dõi ngươi đất mà ngươi đương ngủ đây. Dòng-dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến dòng tây nam bắc và các chi-họ thế-gian sẽ nhờ ngươi và dòng-dõi ngươi mà được phước » (Sáng 28 : 13-14).



Khi gần qua đời, Gia-Cốp đã kêu các con mình lại và chúc tiên-tri cho từng người. Trong đó dòng-dõi Giu-đa được chọn làm dân mà Chúa Cứu-Thế ra đời : « Cây phủ - việt chẳng hề đời khỏi Giu-đa. Kẻ lập-pháp không dứt khỏi giữa chơn nó. Cho đến chừng Đấng Si-Lô hiện tới (Si-Lô nghĩa là Đấng dẹp-loạn) và các dân vâng-phục Đấng đó. » (Sáng. 49 : 10).

(Coi tiếp trang 44)

THÔNG-CÁO

VỀ CỨU-TRỢ NẠN-NHÂN BÃO-LỤT

ỦY-ban Cứu-tế Xã-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam trân-trọng thông-cáo :

Trận bão Louise cuối tháng 10/1970 vừa qua đã tàn-phá trên hai trăm ngàn gia-đình đồng-bào chúng ta ở năm tỉnh miền Trung, trong số ấy có trên bảy trăm gia-đình giáo-hữu và một số Mục-sư Truyền-đạo cùng chịu ảnh-hưởng, nhà cửa, tài-sản, trâu bò và mùa-màng đều bị cuốn theo dòng nước lũ. Chính chúng tôi đã về Đà-nẵng đề cùng với vị Mục-sư Chủ-nhiệm Bắc Trung-phần đi thăm-viếng, tiếp-xúc với một số Mục-sư và giáo-hữu trong các vùng bị tàn-phá; ngoài ra cũng đã nhận được một số thư xin Hội-thánh chung cứu-trợ.

Vậy đang khi chúng ta được tương-đối an-toàn và vui-vẻ kỷ-niệm Sinh-nhật Chúa và Năm Mới sắp đến, xin qui vị đừng quên những nạn-nhân bão lụt miền Trung đang sống đói khổ trong cảnh màn trời chiếu đất.

Mọi ngân-khoản cứu-trợ và cứu-phâm xin gửi về cho: Ông NGUYỄN-SỸ-BẮNG, Thủ-quỹ Ủy-ban Cứu-tế Xã-hội Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam, c/o Hội-Thánh Tin-Lành KHÁNH-HỘI (Saigon 4). Xin chân-thành cảm ơn qui vị.



T.M. Ủy-ban Cứu-tế Xã-hội
Trưởng Ban
NGUYỄN-VĂN-VẠN

SƯỞI ẤM

MỘT

MÙA ĐÔNG

NGUYỄN-LƯƠNG-TÂM

Mến tặng anh Hạnh, Pleiku

CHÚNG tôi đã đến vùng đất non, thơm hương hoa cỏ. Bây giờ là mùa Đông. Ngọn gió núi dịu-dàng lướt trên những đám cỏ màu xanh nhạt-nhạt. Gió nghiêng-ngửa trên những cành cây sần đông buồn lặng. Thật xa về phía dưới chân đồi, những dãy nhà nhỏ nhắn nằm sát bên con suối nước bạc. Qua ống nhìn, tôi thấy bọn trẻ con đuổi bắt nhau bên hàng rào cây chung quanh nhà thờ. Những người con trai kéo dài những giấy hoa giấy, vài người con gái mặc áo len đỏ, đang cột lại những chiếc lồng đèn. Tôi cúi-ngủ nhìn lại phía nhà thờ. Hương vừa sửa lại giấy đàn vừa bảo tôi :

— Đêm mai là đêm Giáng-sinh ! Hưu-chiến nhé !

Tôi mỉm cười :

— Nhưng chiều nay thì chưa !
Câu mong một đêm thanh-bình !

Hương nhắc tôi nhớ lại những kỷ-niệm xa xưa của thời thơ-ấu. Mùa Giáng - sinh những người thanh-niên nam nữ, các em bé trong ban thiếu-nhi thường hay tụ-tập hát những bài ca mừng Chúa Giáng-sinh. Đọc thuộc lòng những đoạn thi-ca ngợi-khen Đức Chúa Trời đã tỏ lòng yêu-thương của Ngài cứu-vớt nhân-loại đang đắm chìm trong chốn trần-gian tội-lỗi...

Hương đến bên tôi than-thờ :



— Già bây giờ mà được ở nhà thì vui ác ! Đêm Noel nào cả nhà cũng thức thật khuya — dự lễ ở nhà thờ về rồi ăn Réveillon... Rồi chàng chạy lại lúi trong chiếc bậ-lô ra mấy hộp trái cây :

— Đêm mai nhé ! Hai đứa mình ăn mừng Chúa Giáng-sinh.

Tôi mỉm cười, vui giương trong lòng. Bây giờ đã lớn rồi. Nhưng mỗi khi đến ngày lễ lớn, tâm-hồn lại thấy xuyên-xao vô-tả. Lòng thương nhớ những ngày vui họp mặt trong gia-đình. Tôi bảo Hương :

— Rồi sẽ hết đánh nhau Hương ạ ! Cầu cho qua khỏi chiến-tranh Hương nhé !

Tôi thấy Hương buồn buồn. Biết đâu chàng cũng đang hỏi tưởng lại những người bạn đã ra đi. Nhiều khi lòng tôi cũng thấy chơi-vơi lạ-lùng trước thẳm-cảnh một người bạn thân yêu đã yên-lặng vĩnh-viễn... Không bao giờ còn đứng dậy. Không bao giờ nói nữa ! Không bao giờ cười ! Một lần về phép, ghé thăm bà mẹ của thằng bạn. Thấy tôi, chưa kịp nói một lời

nào, bà đã khóc-lóc sướt-mướt. Tôi biết bà đang nhớ đến Minh — người bạn cùng đơn-vị với tôi — đứa con trai yêu-quý của Bà đã qua đời. Minh có lòng sốt-sắng hầu việc và thờ-phượng Đức Chúa Trời. Sống với Minh tôi thấy lòng thơ-thái và hạnh-phước lạ thường. Chàng vẫn từng bảo tôi, mình không là một người trực-tiếp hầu việc Chúa bằng cách rao-giảng cho mọi người biết về danh Ngài. Nhưng thế-gian nhìn vào đời sống của người tin-đồ để biết rõ con-cái Đức Chúa Trời là ai — và họ khác-biệt thế nào đối với những người trần-tục hư mất này... Và Minh đã về với Chúa giữa sự ngỡ-ngàng của bao nhiêu người. Nhưng về phần tôi, tôi tin rằng đó là ý-muốn của Đức Chúa Trời. Lần về phép sau đó, tôi thấy bà mẹ Minh đã vui tươi trở lại. Sợ đánh mất niềm vui mong-manh đó, tôi chỉ hỏi chuyện trong Hội-Thánh Chúa và kể cho bà nghe những mẫu đời tin-kính của những người tin-đồ thật trung-kiên với Chúa mà tôi có dịp gặp-gỡ trên đường đời xuôi ngược. Nhưng

bất chợt bà lại nhắc-nhở đến Minh. Và bà đã thuật cho tôi nghe câu chuyện bà vừa gặp đêm qua «... Sau giờ cầu-nguyện cho Hội-thánh Chúa, cho các tin-đồ khắp nơi, cho các người lính chiến đang sống trong gian-nguy-nhọc-nhần — Bác đã đi ngủ. Lòng Bác vẫn không hề quên Minh cháu ạ ! và trong giấc ngủ Bác đã khóc. Nhưng rồi Bác thấy thằng Minh trở về với một người bạn tự giới-thiệu là Thiên-sứ của Chúa ! Thấy Bác buồn-khò quá sức, Minh đã bảo với Bác rằng : Mẹ ơi ! Có sao mẹ lại buồn ! Con đang sống hạnh-phước trong nước vinh-hiền của Chúa. Con đã gặp vô-số những người bạn yêu-dấu, những người bà con của tự nghìn xưa. Rồi đây Mẹ và biết bao nhiêu người khác cũng sẽ gặp con ! Mẹ hãy vui lên chứ ! Mẹ phải tin rằng con-cái Đức Chúa Trời rồi sẽ gặp nhau chứ đâu cách xa vĩnh-viễn ? Bác đã mừng-tinh và cho đến bây giờ Bác đã tìm được sự yên-tĩnh và niềm an-ủi khôn cùng... » Tôi định kể chuyện này cho Hương nghe, nhưng có lệnh gọi thật khẩn-cấp. Tôi nhận

lệnh dàn quân tràn xuống chiếm xóm bên dưới đồi, nơi mà địch quân đã trà-trộn vào dân làng lợi-dụng thời-cơ đánh phá chúng tôi. Trong muôn nghìn tiếng súng nổ dữ-dội, tôi nghe thấy Hương gào-thét trong máy :

— Thôi rồi ! Chúng đã bố-tri quanh nhà thờ !

Nỗi lo âu lại tràn-ngập trong lòng. Tôi biết rất rõ-ràng, nếu xua quân tấn-công về phía đó đương-nhiên ngôi nhà thờ nhỏ-bé — đã được dựng-xây trên công-lao của các tin-đồ — sẽ bị sụp-đổ tan-tành. Rồi biết đến bao giờ dàn trong làng mới dựng lại được một ngôi nhà thờ mới để làm nơi thờ-phượng Chúa. Tôi nhắm mắt lại để xô đuổi ra khỏi đầu óc hình ảnh ngôi nhà thờ yêu dấu kia bị đổ nát tơi-bời... Chúng tôi đồng ý chia làm hai cánh quân. Cánh quân trái cho Hương chỉ huy. Chúng tôi cũng chấp-thuận đề-nghị ai tiến chiếm được ngôi nhà thờ trước-tiên sẽ báo hiệu chiến-

(Coi tiếp trang 51)

JÊSUS

DANH

trên hết

MỌI DANH



TR. DZ. TRẦN-NGỌC-VỸ

Giáng-sinh 1970

(Nha-trang)

TIÊN nhập-thê JÊSUS vốn là Thượng-Đế. Tuy vậy, vâng lệnh Chúa Cha Người phải trở thành nhục-thê để thực-hiện chương-trình cứu-rỗi vĩ-đại.

Theo luật trời đất tự nghìn xưa, Jê-sus cần phải được sinh ra bởi một người nữ. Dầu là Con của vua cao-sang, nhưng Người bằng-lòng chọn chuồng chiên trú-ngụ thay cho lầu son điện ngọc; mượn máng cỏ hạ thân không màng đến nệm ấm giường êm. Trần-gian phó mặc nhân-thể làm ngư. Chỉ có các bác-sĩ đại-diện cho lớp người quyền-qui; và bọn mục-đồng hiện-thân của những kẻ khốn-cúng... thông-cảm đến tận nơi tâm-tối đó để chia-xẻ nỗi-niềm

chua-xót của Con Trời giữa đêm trường buốt-giã thê-lương.

Rồi với thời-gian Jê-sus cũng lớn lên, ở lứa tuổi thiếu-niên, Người đã tỏ ra hiếu-kính cha mẹ, chịu-lụy gia-đình tổ ấm nghèo-hèn của ông bà thợ-mộc Giô-sép. So với những hoàng-tử và công-chúa của các vị vua ở trần-gian, Jê-sus bị đặt vào cái địa-vị thất-thế hoàn-toàn. Tuy không cắp sách đến trường và không thấy Thánh-Kinh nói Jê-sus đã hấp-thụ nền văn-hóa nào; nhưng ngay từ tấm-bé Người đã tỏ ra quang-minh xuất-chúng. Có một lần — vào năm mười hai tuổi, Người đã vào đền-thờ trò-chuyện với các học-giả uyên-thâm, với những bậc thầy lỗi-lạc của Do-

thái-giáo ; và Người đã làm cho họ phải ngạc-nhiên hơn nữa là Người thấu suốt mọi vấn-đề ...

Rồi với thời-gian Thiếu-niên Jê-sus cũng lớn lên và trở thành một trang Thanh-niên tràn đầy nhiệt-huyết, với tinh-thần hăng say chỉ muốn phục-vụ nhóm người cùng-định của xã-hội và lấy tình-yêu làm tiêu-chuẩn ...

Tuy vậy, ít có lòng thiện-chí nào muốn cùng xê-chia gánh nặng đó của Người. Trái lại, quân nghịch-thù luôn luôn tìm cách bắt bẻ, hăm-dọa, cố đùn viên ngọc chói-sáng vào bóng tối quên-lãng của thời-gian. Song Jê-sus vẫn yêu người. Ngay đến kẻ ghét mình, và tỏ ra tấm lòng khoan-dung, thứ-tha vô-lượng...

Rồi với thời-gian cuộc đời nhục-thê phải qua đi. Jê-sus — Con của Thiên-Chúa hằng sống đã toát mồ-hôi pha máu để cầu-xin Thần-phụ cất chén đắng-cay ... Nhưng cuối cùng Người cũng đã can-đảm nhận lấy cái chết. Đến phút đau khổ đồ-độ thân-tin nhất cũng chạy trốn, ngay đến Thiên-phụ chí-thân vì không muốn nhìn xem tội-lỗi của nhân-loại đang đè nặng trên vai Con Một yêu-dấu nên đành lánh xa.

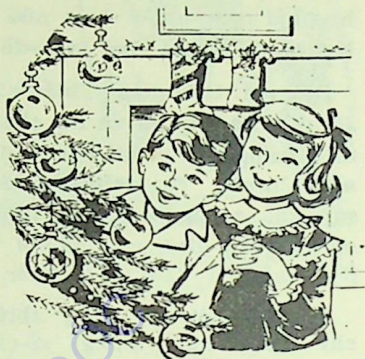
Chỉ có đất trời hoài-u thương-tiếc ... Sinh ra trong nghèo-hèn, lớn lên trong vất-vả, vào đời thiếu-thốn mọi phương-diện để thi-hành nghĩa-vụ, cho đến lúc hạ huyết cũng không có một ngôi mộ cho riêng mình. Thật đúng như lời Người bày-tỏ với các môn-đệ : « Cáo có hang, chim trời có tổ, song Con-người không có chỗ gối đầu... »

Rồi một buổi sớm mai trời đẹp, một biến-động không tiền khoáng hậu trong lịch-sử nhân-loại mở màn : Jê-sus, Chúa của niềm hy-vọng toàn-bích, của nguồn hạnh-phúc trọn- vẹn, của nền hòa-bình trường-cửu đã bề xich - xiềng sự chết, đắc-thắng tử-thần làm lung-lay nền-lảng kiên-cố nhất của địa-ngục. Dựng lại đức-tin Cơ-đốc-giáo mà kẻ thù lầm-tưởng là đã tắt lịm với cái chết của Người ...

Rồi sau bốn mươi ngày, Người trở về ngôi báu để cầu thay cho những ai quyết - giữ lòng tin vững-vàng ...

Rồi đây Người sẽ tái-lâm để tiếp-rước kẻ yêu-kính và phục-sự Người hết lòng, và để tỏ ra quyền-uy vinh-hiền xứng-dáng với MỸ-HIỆU DANH TRÊN HẾT MỌI DANH.

VIẾT TRONG ĐÊM GIÁNG-SANH



* *Thần-ài trao về các em thiếu-nhi H.T.T.L. Thiện-giáo*

THẾ là đã tám mùa Giáng-sinh anh xa cách các em — tám mùa của thương-nhớ đó lần-lượt đi qua trong đời. Đêm nay, những tiếng chuông nhà thờ ngân lên rộn-rã như để thúc-giục gọi mời, nhắc-nhở lại một đêm xưa cách đây hai ngàn năm, một đêm kỳ-diệu mà Chúa đã từ-bỏ mọi vinh-quang thiên-quốc để giáng-thể trong một chuồng chiên tại quốc-gia Do-thái nghèo-nàn. Một mùa giáng-sinh nữa lại đến, anh chợt thấy hồn mình xao-xuyến và nhớ đến các em, nhớ đến những khuôn mặt cách mơ-hồ. Đã lâu lắm rồi anh không có dịp về thăm lại Hội-thánh, chiến-tranh đã tạo-thành những ngăn-cách và bom đạn cây nát quê-hương mình từ nhiều năm qua. Tám năm phiêu-bạt rày đây mai đó đã làm anh luyến nhớ khôn nguôi. Thời-gian xa cách đã cho anh sống không biết bao nhiêu Hội-thánh, nhìn thấy bao nhiêu khuôn mặt nhưng những hình ảnh của các em vẫn chưa phai mờ trong ký-ức. Tuổi ấu-thơ của anh dù đã qua rồi nhưng những dấu-tích hồn-nhiên vẫn còn khắc sâu vào tiềm-thức, Có thể nói các em bây giờ là hình-ảnh của anh ngày xưa khi còn là một thiếu-nhi bé-bông trong ngôi nhà thờ đơn-sơ mà hiện giờ các em đang hát những bài Thánh-ca, đọc những đoạn Kinh-thánh cùng tham dự những buổi họp mặt. Anh cảm thấy

gần-gũi và có một sợi giây yêu-thương buộc ràng từ nơi Chúa, Có đi xa mới biết thế nào là tình yêu quê-hương các em ạ. Mỗi kẻ xa quê bất cứ vì một lý-do gì cũng mong có lúc được trở về, họ thăm nhủ sẽ trở về nhìn lại cảnh xưa, gặp người cũ để mà hàn-huyên. Quê-hương với ý-nghĩa một mảnh đất làm-li chẳng là gì cả, nhưng nó đã kết chặt tình-cảm mình vào đó.

Đêm nay trong ngôi nhà thờ rộng-rãi, giữa không-khí nhộn-nhịp, nhìn những khuôn mặt ngày-thờ của các em thiếu-nhi anh liên-trông đến các em — có lẽ giờ này các em cũng đang sửa-soạn những bài Thánh-ca, Thi-ca để diễn-tả khung-cảnh Chúa sinh ra ngày xưa. Anh ước gì có mặt lúc này để cùng với các em ngợi-khen Chúa, để nhìn thấy những nét hân-hoan đọng trên đôi mắt, khuôn mặt. Các em hãy tự hào rằng mình còn được điểm-phúc sống dưới mái gia-đình, với cha mẹ, trong vòng tay yêu thương của Chúa. Bây giờ thì các em chưa nhận-thức rõ điều đó, nhưng một ngày kia có thể vì hoàn-cảnh phải xa gia-đình, Hội-thánh các em sẽ thấy những năm tháng đi qua trong đời mình là một thứ hạnh-phúc khó tìm thấy các em ạ. Xa dòng suối yêu-thương các em sẽ khao-khát niềm bao-dung, vỗ-về, triu-mẫn đã được hưởng từ thuở bé, với anh, dù sống xa quê nhưng không bao giờ anh quên được nơi mình đã sinh ra, Hội-thánh mình nghèo không có gì đặc-sắc nhưng anh đã nhận thức được rằng nó được phủ bởi một lớp áo tình-thương chân-thực nồng-nàn, chính tình thương này mới có đủ khả-năng để làm linh-hồn mình quán-quít với kỷ-niệm và nuôi-dưỡng tình người được lớn lên.

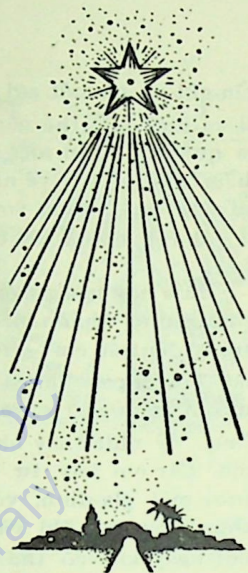
Năm nay Giáng-sinh lại về, cũng là mùa Giáng-sinh tha-hương thứ tám trong đời anh, anh góp nhặt những dòng chữ đơn-sơ này để viết về cho các em với niềm thương yêu gói trọn vào đó. Nhìn những ngọn đèn màu xanh đỏ nhấp-nháy trên cây Nô-ên? các em có mơ-ước gì không : cho mình, cho gia-đình, bạn-hữu? Anh hy-vọng ông già Noel sẽ mang đến cho mỗi em một món quà ưng ý nhất ...

TRƯỜNG-DƯƠNG-HOÀNG

ÁNH SÁNG

NÔ - ÊN

— Tặng các em nhi-dồng



À ! há Mùa giáng-sanh tới rồi.

Em thấy ...

những cửa hàng đủ bày bán đồ chơi Nô-ên

thứ nào trông cũng bắt thèm

có thật nhiều ảnh đẹp để tặng nhau

nhất là có cái Ông Già Nô-ên mày râu tóc bạc bện áo dài đỏ chói
trông thật là vui

khi thấy mặt tụi em ông cười hoài

em cũng cười mấy đứa bạn em cũng vậy

có cả mấy chàng chẵn chiến cầm gậy

mấy con bò và cả một bày chiến trông rất hiền từ

chúng em giành phần con này con nọ

mà trong túi thì chưa đứa nào dính đồng xu nhỏ

em thích nhất là tượng Chúa Jê-sus nằm trong máng cỏ

một ngọc môi hồng mồm-mĩm dễ thương.

Còn nhà khác thì có cây thông xanh thật đẹp

có treo những trái châu xanh đỏ, ngôi sao và giầy tuyết sáng ngời

lại có cả xe hơi, xe lửa, tàu bay chạy bằng bin nhỏ xiu hủ!
Nô-ên đẹp quá!.. là Nô-ên ơi!..
em thấy ai ai cũng yêu đời và trang hoàng nhà cửa
cả nhà thờ cũng vậy, họ đã bắt nhiều giầy đèn xanh đỏ
trên gác chuông thì treo một cái đèn Ngôi Sao thật lớn, có cái đuôi
thật dài
còn cây Thập-Tự thì bắt bằng đèn Nô-ên thật sáng.
Chao ơi, là đẹp là vui!..
Hôm rày em đi học về trễ bị má la hoài
vì em la-cà mê-mải xem ngắm đồ chơi Tết Nô-ên. Người la bảo
là mùa Đông là mùa buồn rầu u-ìm
mà sao Nô-ên lại có nhiều ánh-sáng hơn cả mùa Đông
em chỉ mong cho mau mau được nghỉ
đề mừng lễ Giáng-Sanh
và đề xem ban Thanh-Niên cùng Nhi-Đồng diễn lễ Nô-ên.

LÊ-ĐÌNH-LÂN

CHÚNG tôi trân-trọng và thành thật tri ân quý vị và các bạn đã đóng góp bài vở, sáng-tác-phẩm, dịch-phẩm, thi-phẩm và hình-ảnh cho nguyệt-san RẠNG-ĐÔNG trong một năm qua. Kết quả thật đáng khích-lệ. Cám ơn Chúa, chỉ kể từ 1-9-1969 cho đến 18-11-70 đã có 583 độc-giả RẠNG-ĐÔNG thuộc đủ mọi giới và thành-phần bằng lòng tin-nhận Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình. Sự vinh-hiến đáng thuộc về Chúa chúng ta!

Chúng tôi cũng rất mong trong Năm Mới này sẽ càng được sự ủng-hộ nồng-nhiệt hơn và cộng-tác chặt-chẽ hơn của quý vị và các bạn.

Nay Kính

T.M. Bộ Biên-tập R.Đ.
NGUYỄN-VĂN-VẠN



Mùa tuyết phủ

Cứ mỗi độ Lễ Giáng-Sinh về, chúng ta lại thấy những tấm ảnh cây cỏ và đường phố phủ tuyết trắng xóa. Ở Việt-nam ta hiếm có tuyết, nhưng ở nhiều nơi bên Âu-Mỹ cảnh-vật hiện ra một màu trắng xóa. Những bông tuyết nhẹ-nhàng buông rơi coi mới xinh-đẹp dường bao!

Người ta bảo tuyết sâu ba tấc tây tính ngang bằng hơn hai phân nước mưa. Nghĩ tới con số hàng tấn tuyết bao-phủ mặt đất; ta không khỏi ngạc-nhiên sao cái khối tuyết vĩ-đại nặng-nề đó không làm nguy-hại tới trái đất. Lý-đo là vì tuyết rơi xuống từng bông một.

Chúng ta hãy gỡ mấy bông tuyết hình ngôi sao dính trên cánh tay áo và đem ra ngắm nhìn dưới ánh mặt trời, mỗi hạt tuyết đó rõ là một ngôi sao tí-hon đủ cả sáu cánh đều-đặn như nhau... Nhìn dưới ống kính hiển vi ta mới thấy nó đẹp biết chừng nào! Ta còn khám-phá được rằng các bông tuyết không bông nào giống bông nào. Có bông nom giống những hình sao đơn chiếc. Lại có bông nom giống những chiếc lá xinh-xắn hoặc những hình kỹ-hà học khác nhau. Càng ngắm ta càng đem lòng thán-phục cái tài thủ-công tuyết-hảo của Đức Chúa Trời!

Các bạn có muốn biết Chúa khiến tuyết rơi ra sao không? Khi không-khí ẩm-ướt gặp lạnh tới một độ nào đó, nước đông lại thành những hạt tuyết trong suốt. Đôi khi những hạt nước đá này tan ra trước khi rơi. Nếu không tan thì chúng sẽ rơi xuống, và đó là những bông tuyết.

Chúa làm ra tuyết để cho đẹp hay để chúng ta vui đùa chơi trượt tuyết? Có lẽ Chúa có nghĩ tới điều này khi cho tuyết rơi xuống, nhưng mục-đích chính của tuyết là để bảo-vệ trái đất. Tuyết hợp thành một lớp vỏ ấm-áp, bao-phủ, che-chở cây cỏ hoa màu. Những giống vật ở rúc trong hang để tránh mùa đông rất thích ẩn mình trong tuyết mà chúng cho là chỗ ẩn-náu lý-lý.

Tuyết còn giúp ích cho nông-gia nữa. Trong khi buông-rơi

qua không-khí, những bông tuyết trắng phau đã thu-hút đạm-tố làm cho đất-dại thêm màu-mỡ. Vì lẽ tuyết ở lại trên mặt đất lâu hơn nước mưa nên chất đạm tố, một thức ăn rất bồi-dưỡng của đất, có thể thấm sâu vào lòng đất. Không có tuyết thì nhiều miền đất trên thế-giới sẽ chỉ còn là sa-mạc hoang-vu.

Lúc tuyết tan, nước đổ vào các sông ngòi giữ cho trái đất của chúng ta khỏi bị khô-cạn, trơ-trụi. Như vậy thì bông tuyết cũng giống như hạt mưa, là một phần trong kế-hoạch sáng tạo của Chúa. Bông tuyết nhắc-nhở chúng ta rằng mọi tặng-phẩm hữu-ích, qui-giá đều từ Chúa đưa tới. Và món quà qui-báu nhất mà Đức Chúa Trời ban tặng cho các bạn chính là Chúa Jê-sus-Christ, Đấng đã giáng sanh trong một đêm tuyết-phủ.

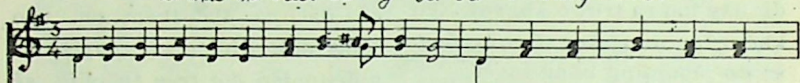
PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH

*Trân trọng kính chúc qui độc-giả một Lễ kỷ-niệm
CỬU-CHỦA GIÁNG-SINH VUI TƯƠI và NĂM MỚI
ĐẦY HẠNH-PHƯỚC.*

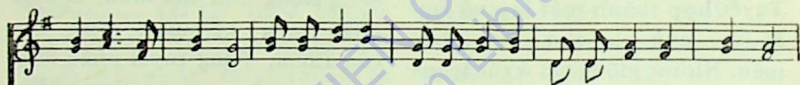
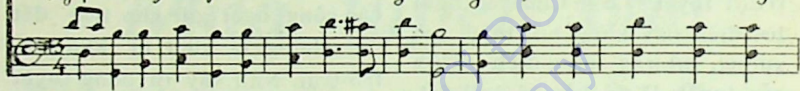
Quản-lý Phòng sách Tin-Lành
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

JESUS

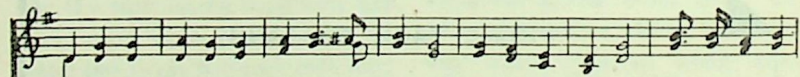
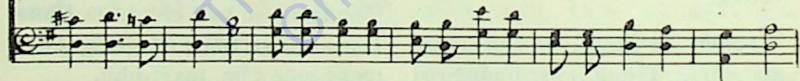
"Vĩ Đức Chúa Trời yêu-thường thế-gian, Đấng nỡ đã ban
Con Một của Ngài, hầu cho kẻ ai tin Con ấy không bị
hư mất mà được sự sống đời đời". Giăng 3:16.



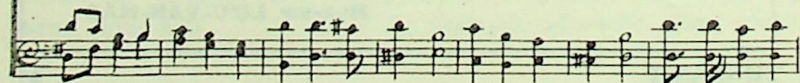
1. Ngày xưa tôi đến sâu trong giá lạnh của biển tôi, lòng say-mê bước chân theo
2. Điều viển vông! Lối lạc thay! Ấn-điểm Đức-Chúa Trời. Vì yêu ta chết thay ta
3. Ngày mai đây thế-gian tiêu-tan hết trong lửa hồng. Mọi vinh-hoa thế-nhân say.



muôn lối trên cõi đời. Đáp-đầu tai-đồng, cuộc đời đau-thương, lênh-lững đi trong gió sương
bãi xóa muôn ác-tội. Tình Ngài cao sâu, lòng Ngài bao-lạc, lệ-lưng thay đổi Chúa ta!
mê thấy đấng Chúa Jesus quỳ bôm, Chơn-quyền chói sáng Ngài làm Vua trên thế-gian

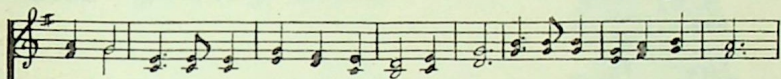


Nhờ Jesus Chúa yêu-thường làm thế-kể cứu người. Trong đêm sống-trần-gian Chúa chơn-hồn ở
Trần-gian ôi! Có chi đâu giải thoát thân khổ-khối. Duy Jesus Christ thôi, Đấng cứu anh hết
tội-nhân ôi! Khác than trong đấng đấng, trong thất vọng. Bề-ti theo đấng riêng chớng chú-tấn-sĩn

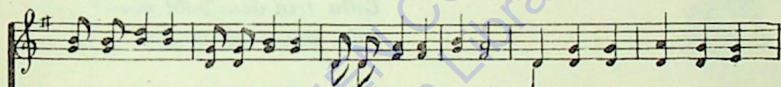
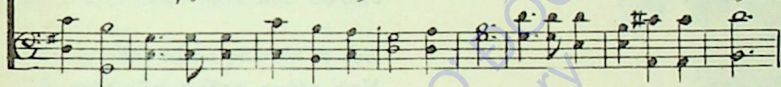


CHÙA CỨU THÈ

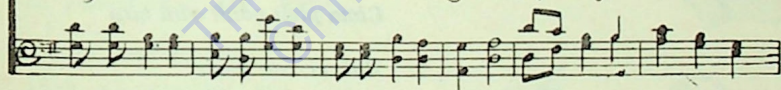
Le Văn Chiên



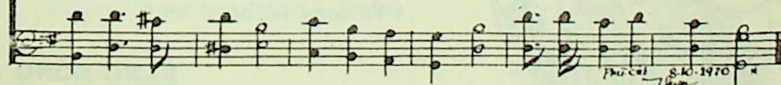
ra đời. Ngại bầy lông bỏ hiên vinh từ thiên thàn. Thân Cơ Sợy chơn nơi mảy chiền.
tả tinh. Ưởng dãi trần gian anh nằng nề, một mề. Jesus khuyên mời anh khá rhye:
Đa. Hông. Giờ này giờ chính anh sang cơn thài cê. Jesus phan đản anh khá rhye:



Lơy Ngai bao la, Tinh Ngai cao sâu. Điều kỳ thuy đn Chúa tôi! Nhờ Jesus Chúa yêu, thườg
" Nào người háp kót, nào người chài cừ. Về cùng Ta đây nghỉ ngơi. "Trần gian ơi! Có chi đái
" Nào người ăn năn, nào người hối cải, thì tở. Ô trong trờng này "Trần gian đây sẽ trừu tàn



lôn thê' đê' của người. Nên tâm tôi từ nay hát rường vui - thỏ muôn đời -
giải - thoát thân khó' kinh. Duy Jesus Christ thoi, Đấng cứu anh hết tội - tình -
giáo - rủa muôn khó' năn. Duy Jesus Christ thoi, Đấng cứu ta đến' thiên - đàng -



Tình yêu

Mỗi lần mùa đông đến
Tôi nghe hồn chơi-vời
Nhớ ngày xưa thân mến
JÊSUS Con Trời ơi !

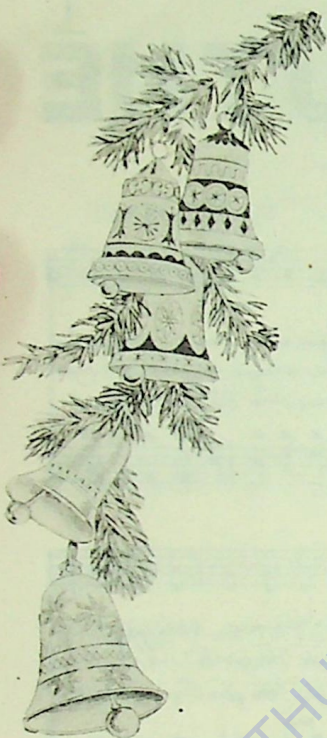
Bởi vì thương nhân thế
Ngài giáng xuống trần-gian
Giữa trời đêm buốt giá
Giữa máng cỏ cơ-hàn

Bởi vì đời lạc-lỡng
Chiến xa bầy cô-đơn
Bởi con người hư-hồng
Chúa phải gánh cãm hờn

Bởi vì con ô-lợi
Lạc-lỡng giữa cuộc đời
Cách xa nguồn xa eội,
Chẳng nhớ Chúa trên trời.

Cho nên dòng lệ tủi
Thấm ướt cả trang đời
Trôi theo dòng mây rủi
Vô vọng cả ngày mai.

RẠNG-ĐÔNG



Mùa Giáng-sinh



Nhưng tình yêu vô-dối
Chúa đã xót thương người
Giáng trần trong đêm tối
Như đêm của cuộc đời.

Rồi tình thương khôn sánh
Chúa đã chiếu rọi người
Bóng Tin-lành lấp-lánh
Lóa sáng khắp muôn nơi

Và thiên-dàng rộng mở
Tôi nhận Chúa yêu-thương
Làm Cha và Cứu-Chúa
Ôi phước-hạnh trăm đường.

Rồi từ đêm hôm ấy
Đêm kỷ-niệm tuyệt vời
Tôi nghe lòng dức dấy
Và tâm-hồn thanh thoi.

Giờ mùa đông đã tới
Mùa Giáng-sinh lại về
Ôi tình yêu vẫn mãi
Giữa lòng tôi say mê...

NGUYỄN VĂN HƯƠNG-THẢO

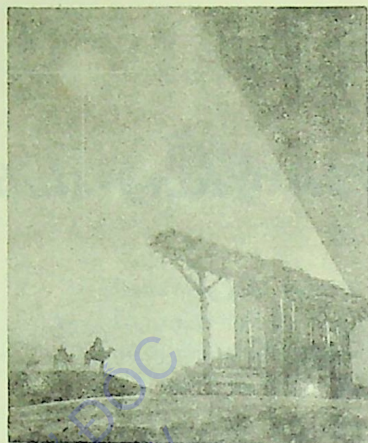


TÌNH YÊU ĐÃ ĐẾN

— TRẦN-TRỌNG-LUẬT

THỜI I-gian và lịch-sử là một khái-niệm mơ-hồ, không rõ căn-nguyên và tận-điểm.

Làm người, chúng ta nhận chịu sự hữu-hạn của mình trong không-gian và thời-gian : Không-gian thì bao-la và thời-gian thì bất-tận. Chúng ta lại được sinh ra, chiếm-ngụ một khoảng trời bé nhỏ, sống trong một khoảng thời-gian không liên-lạc gì với quá-khứ chưa có ta và khoảng tương-lai lúc ta già-từ cuộc thế. Từ đó chúng ta ý thức được cuộc đời thật ngắn. Vì chúng ta đếm được thời-gian qua mau, bay, vù như làn gió qua sự chóng



tàn của thân-xác.

Trong « Tuổi Hai Mươi »
Nguyễn-Sa viết :

Tôi mang trên vai

Tuổi hai mươi

Như đời hai mươi thế-kỷ

*Đời dẽ quanh tôi những lao-tử
cơ-cực.*

*Tuổi hai mươi chưa đến đã
bay vù.*

Ngoài sự căn-cối mà thời-gian vươn lại trên hình-hài, con người luôn luôn mang trong tâm-tư những dăm-chiều của tuổi già đơn-độc, của ý-thức về cuộc sống của « Một gã giang-hồ cắm trại ».

Năm 1970 sắp qua, tôi và qui vị đang dần bước thêm một chặng đường của đời sống. Và chúng ta lại có dịp để cảm biết cõi thực-tại và lịch-sử của chúng ta là một cõi bi-đát. Nơi đây chúng ta sẽ có một giấc mơ — mơ được sống mãi, mơ được trẻ mãi, mơ được yêu-thương và thương-yêu, mơ được sống trong hòa-bình, trong cảm-thông ...

Thật sự, ước-mơ nào cũng có thể thực-hiện được nếu nó có đủ điều-kiện và ước-mơ trên vì vậy cũng sẽ thành thực-tế nếu chúng ta biết được con đường đi tới. Con đường đó đã được khai-thông từ 2.000 năm trước và ngày nay vấn-đề của chúng ta chỉ là chấp-nhận và tiến bước vào sinh-lộ ấy.

Thánh-Kinh cho biết rằng tình-trạng khô-đau, cần-cối, rạn-nứt đổ-vỡ nơi con người qua mọi thời-đại, mọi thể-hệ là một hậu-quả do con người tự tạo. Thật vậy, sau buổi sáng-thể loài người đã phạm tội và hậu-quả của tội-lỗi là con người sợ-hãi chạy trốn Thượng-đế, không dám nhìn mặt Đấng sáng-tạo ra mình. Mỗi tương-giao thân-thiết giữa Thượng-đế và con người đã

hoàn-toàn chấm dứt. Từ đây loài người không còn nhìn thấy Đức Chúa Trời bằng mắt, nghe Ngài phán bằng tai.

Kinh-thánh chép sau khi A-đam và È-va phạm tội thì « lối chiều nghe Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ần mình giữa bụi cây đề tránh mặt Ngài » (Sáng. 3 : 15).

Chính đây là khởi-điểm cho thời-gian và lịch-sử của con người, một thứ thời-gian và lịch-sử bi-đát và đau thương vì bị hoen-ố bởi tội-lỗi bành-trướng nơi lòng người. Nơi đây, theo quyết-định của Thượng-đế dòng thời-gian và lịch-sử này sẽ chấm dứt và trước khi dùng uy-quyền để sát-nhập thời-gian và lịch-sử vào cõi thương-tại, hủy-diệt thế-giới này thì Ngài đã hoạch-định một sinh-lộ để loài người có thể đạt được ước-mơ của mình.

Sinh-lộ đó đã được Thượng-đế chánh-thức khai-thông và giai-đoạn đầu-tiên đã được thật sự thi-hành vào hai ngàn năm trước đây dưới triều-đại của

Ceasar Augustus hoàng-đế La-mã. Biển-cổ đó đã thay đổi cục-diện con người vì Đấng Sáng-tạo nhập-thê làm người để sống trong thời-gian và lịch-sử đau thương của chúng ta.

Kinh-Thánh ghi lại rằng Thượng-Đế sai thiên-thần Gabriel đến Nazareth một thị-trấn thuộc xứ Galilée báo cho Mary, một trinh-nữ và đang là vị-hôn thê của Joseph, một người thợ-mộc trong thành biết là nàng sẽ thụ-thai và sanh một con trai. Ngài chính là Đấng Messiah mà Thượng-đế đã hứa ban cho loài người từ bao thế-kỷ:

— Người đừng sợ vì Chúa đã ban phước và lựa chọn người. Người sẽ có thai và sanh con trai rồi đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nổi tiếng và được xưng là Con của Đấng Rất Cao. Chúa trên trời sẽ ban cho Ngài ngôi vua của tổ-phụ Đa-Vit. Ngài sẽ cầm quyền trên dân Do-Thái mãi mãi và quyền Ngài sẽ bền vững đời đời.

— Nhưng một người con gái trinh trắng như tôi làm sao có được chuyện đó?

— Đức Thánh-Linh sẽ giáng trên người, quyền-phép của Chúa sẽ bao-phủ người cho nên Đấng Thánh ra đời sẽ được gọi là Con của Chúa trên trời (Lu-ca 1: 26-35).

Từ đó, Thiên-Chúa với hình-hài con người bắt đầu được thai-dụng trong lòng Mary với những điều-kiện con người để đi vào thế-giới loài người. Nhưng, Thiên-Chúa không được sanh ra trong cung-diện hay ít ra trong một mái nhà êm-ấm. Chính Đấng tạo lịch-sử và thời-gian đã hạ mình sinh ra trong lịch-sử loài người tại chốn dè-hèn nhất.



Lịch-sử cho biết rằng lúc ấy, Augustus ra lệnh thống-kê dân-số toàn cả đế-quốc, đây là cuộc kiểm-tra đầu tiên nên ai cũng phải về nguyên-quán khai tên

vào số bộ. Vì Joseph thuộc dòng vua Đa-vít quê ở Bết-lê-hem nên người phải cùng vợ là Mary rời Nazareth về Beth-lehem để khai tên, lúc đó Mary đang mang thai, khi đến nơi thì Mary lại đến ngày sanh, mọi khách-sạn đều hết chỗ, cuối cùng họ đành tạm-trú trong một chuồng chiên và tại đây trong máng chiên tội-tàn Thiên Chúa đã giáng-thể, đi vào dòng thời-gian và lịch-sử con người với một sứ-mạng cao quý.

Thiên-Chúa là Chúa trong cõi thường-tại, cũng là người trong thời-gian và lịch-sử. Ngài nhập-thể và nhập-thể để khai-thông sinh-lộ cho loài người. Chính Ngài là một thể-nhân (physical person) trong cõi thể và cũng là Chúa trong cõi đời đời đã tạo-dựng vũ-trụ. Ngài đã chấp-nhận những điều-kiện con người, lấy thời-gian đổi lấy thời-gian, lấy lịch-sử đổi lịch-sử và huyết của Ngài đổi lấy huyết sinh-tế chuộc tội loài người. Sự giáng-sinh của Ngài quả là một công-cuộc thương yêu mẫu-nhiệm trong chương-trình tái-tạo của Thượng-đế. Ngài biết rõ những

giới-hạn và khổ-đau của chúng ta nên đã hy-sinh gánh chịu thay cho chúng ta để chúng ta có thể tái-lập tương-giao với Đấng Sáng-tạo.

Sự nhập-thể của Chúa Jê-sus-Christ không phải là một câu chuyện truyền-khẩu, giả-tưởng nhưng là một sự-kiện trong lịch-sử.

Trước hết sự-kiện này đã ứng-nghiệm những lời sấm-truyền hàng ngàn năm trước : Ngay khi loài người phạm tội Đức Chúa Trời đã dự-định một chương-trình cứu-chuộc. Tám trăm năm trước khi Thiên-Chúa giáng-sanh tiên-tri Ê-sai quả-quyết : « Dân đi trong nơi tối-tăm sẽ thấy sự sáng lớn. » và ông tiếp « Có một con trẻ sanh cho cho chúng ta tức là một Con trai ban cho chúng ta... Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng, Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyên-năng, là Cha Đời đời là 'Chúa Bình an' (Ê-sai 9 : 1-10).

Hơn thế nữa, ngay nơi mà Thiên-Chúa ra đời cũng đã

được tiên-tri Mi-chê sấm rằng :
« Hỡi Bethlehem thuộc vùng
Giu-đa.

So với những đô-thị trong xứ
ngươi không thua chút nào đâu.

Vì từ nơi ngươi, một lãnh-tụ
sẽ ra đời. Gốc-tích Ngài bởi từ
xưa và từ trước vô cùng ; chính
Ngài sẽ đem lại hòa-bình. »
(Mi-chê 5 : 1-4)

Chúa Jêsus là một nhân-vật
lich-sử, sự giáng-sinh của Ngài là
một sự-kiện lịch-sử. Ngài vào
dòng thời-gian một cách diệu-
kỳ. Chính Ngài là một thể-nhân
mang hai bản - tánh Trời và
người.

Khi sử-đồ Giăng viết Phúc-
âm ông dùng một danh-từ rất
lạ để chỉ Đức Chúa Jêsus,
đó là *Logos* (1) « Ban đầu có
Logos, Logos ở trong Đức Chúa
Trời và Logos là Đức Chúa
Trời... Logos đã trở nên xác-

thịt đóng trại ở giữa chúng
ta đây ân điển và chân-lý »
Giăng 1 : 1).

Logos đã nhập thể tứ cõi vô-
hình sang cõi hữu-hình, từ Đấng
sáng-tạo vũ-trụ và cầm-giữ không
gian, thời-gian nhập vào cõi thể
chịu những điều-kiện của thời-
gian lịch-sử và con người để
thực-hiện sứ-mạng yêu-thương
của Ngài : Làm trung-gian hòa-
giải giữa loài người tội-lỗi và
Thượng-Đế thánh-khiết.

Tấn-sĩ R. G. Lee viết « Trong
Chúa Jêsus sự im lặng của Đức
Chúa Trời đổi thành tiếng nói. »
Và thật vậy, tình yêu của Ngài
đã thể-hiện bằng hành-động.

Chúa Jêsus Christ giáng-thể với
một mục-đích tối hậu : Cứu loài
người thoát khỏi vòng kiềm-tỏa
của thời-gian lịch-sử, cứu tội-
nhân thoát khỏi sự chết mất
đời đời.

1) *Logos* là một danh-từ triết-học mà Héraclite dùng để chỉ các định-luật tối
cao của vũ-trụ ở khắp mọi nơi và điều-khiến tất cả muôn vật.

Trong bản Cựu Tân Ước Việt-ngữ hiện có chúng ta thấy chữ Ngôi
Lời được dùng để dịch chữ *Logos* của sử đờ Giăng. Gần đây,
trong bản Nhận-chánh chúng ta thấy chữ Đạo được dùng. Nếu
nhận-xét chúng ta thấy dùng chữ Đạo để dịch chữ *Logos* rất mới
và rất chính.

Sự nhập-thê của Thiên-Chúa chính là niềm hy-vọng lờn và niềm vui bất-tận cho con người ; cho những ai đang mơ-ước. Bởi thế, trong bầu không-khí của một đêm đông mờ khói sương các thiên-thần đã đến báo cho những gã chăn chiên ngoài thành Bethlehem : « Đừng sợ ; vì ta đến đây để báo cho các người một Tin-lành, tin ấy sẽ đem lại niềm vui lớn cho toàn dân. Hôm nay, cứu-tinh của các người đã ra đời tại thành Đa-vít, Ngài là Đấng Cơ-Đốc, là Chúa. » (Lu-ca 2 : 10).



Tin-lành đó là Thiên-Chúa, là Tình-yêu, là Hòa-bình đích-thực. Chính Thiên-Chúa là thứ tình-yêu mà chúng ta thiếu vắng, tìm kiếm ước-mơ, Ngài là thứ tình-yêu vô điều - kiện hay nói theo Tấn-sĩ Masumi Toyotome là thứ « tình yêu mặc dầu. » Mặc dầu chúng ta không xứng-đáng thì Ngài vẫn yêu-thương chúng

ta, đi vào cõi thế đau-thương của chúng ta, chịu hy-sinh mạng sống vì chúng ta để những mơ-ước hy-vọng của chúng ta có thể trở thành thực-tế.

Như một nhà thần-học đã viết : « Nếu không có Socrate thì giới thanh-niên tại kinh-thành Athène không thể nào thức-tỉnh. Nếu không có Copernic thì không có những phát-kiến các tân vũ-trụ trong bầu trời bao-la, nhưng nếu không có Đức Chúa Jêsus-Christ nhân-loại không có tự-do, công-nghĩa, tha-thứ, yêu-thương và sự diễn-tiến của thời-gian và lịch-sử chỉ là bi-đặt. »

Khúc thiên-ca bất-tử « Sáng danh Thiên-Chúa trên trời, bình-an dưới thế cho người thiện-tâm » còn vang động nơi trần thế. Hy-vọng vươn lên vẫn còn cho những ai còn chút thiện-chí tiếp-nhận Tin-Lành mà sứ trời đã rao báo tại làng Bethlehem. Không có thiện-tâm thì hiện qua đức-tin thì con người không tài nào vượt khỏi lý-trí để tái-lập tương-giao với Thiên-Chúa. Dù có lý-trí để nhận biết Thượng-đế, dù đủ tri-thức và triết-lý để loại suy sự hiện-hữu của một

Đấng Siêu-Việt chúng ta cũng không thể đi đến Ngài được và với lý-trí, triết-lý và tri-thức chúng ta có thể nhận thấy, nhận định, cảm biết mà không thể nhận-lãnh.

Với đức-tin qua Chúa Giê-xu Cơ-đốc chúng ta có thể nhận được cả ba như chính Ngài đã từng phán: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh-nặng hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được an-nghỉ... Ta là đường đi, là chân-lý và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14: 6).

Tiếng Ngài mời-gọi đang vang động cả thời-gian và lịch-sử. Mắt không thấy, tai không nghe nhưng nếu lấy đức-tin để liên-

lạc chúng ta sẽ biết được phương-hướng để về nguồn-cội.

Chúa Giê-xu Cơ-đốc là Alpha và Oméga nghĩa là khởi-điểm và tận-điểm của thời-gian và lịch-sử. Cõi thực-tại đang đến hồi kết-thúc đó là ngày tận-thế. Ngày mà Thiên-Chúa dùng uy-quyền chấm-dứt dòng thời-gian và lịch-sử này để sát-nhập vào cõi thường-tại, đời đời và chỉ riêng ai thật-sự tiếp-nhận Giê-xu Cơ-đốc mới được vào cõi đó.

Chúng ta phải có quyết-định rõ-ràng vì thời-gian không chờ một ai và khi mà sự hiện-hữu của chúng ta chỉ là «một gã giang-hồ cắm trại» trong cuộc đời chóng qua.

Giáng-Sinh 1970

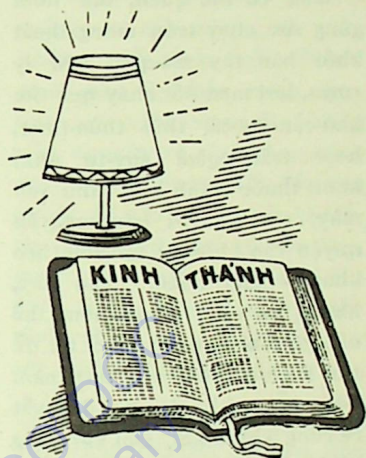
TRẦN-TRỌNG-LUẬT

SAIGON, 12-11-70 - Nhân dịp lễ Quốc-Khánh năm 1970 Đoàn Sinh-viên T.L. đã tổ-chức một trại huấn-luyện từ ngày 30-10 đến 8-11-1970. Mục-đích trại nhằm huấn-luyện những phương-pháp truyền giảng Tin-Lành tại Đại-học như tổ-chức nhóm thông-công, tổ học Kinh-thánh truyền-giáo, cá-nhân truyền-giáo. Những diễn-giả chính của trại gồm có Bác-sĩ Isabella F. Magallí, Tổng Thư-ký Đoàn Sinh-Viên Tin-Lành Phi-luật-tân, Mục-sư Samuel James, Viện-trưởng viện Thần-Học Baptist Saigon, Ông Mục-sư Paul Contento, đặc-trách viên của Đoàn Sinh-viên Tin-Lành quốc-tế tại Việt-Nam. Ngoài ra, những vấn-đề quan-trọng như cuộc cải-chánh giáo-hội, Cộng Sản và Cơ-đốc-giáo, các giáo-phái và tà-giáo cũng đã được Bà Malda Contento, Ông Đàm-quang-Thuận và Ông Nguyễn-hữu-Ái thuyết-trình trong dịp này. Số Sinh-viên tham-dự trại Cao-nguyên gồm có 42 sinh-viên Tin-Lành và 8 sinh-viên thân-hữu.

MỞ

RỘNG

HẢI-LUÂN



T IẾNG nhạc quay cuồng, huyền-hoặc. Căn phòng mờ ảo đồng-lửa với bóng tối, khói bao trùm. Tiếng thì-thầm, cười-cợt lả-lơi, khiêu-khích đầy man-rợ vang dậy. Nỗi chán-chường, mệt-mỏi ủ-ê hiện ra trên khuôn mặt nhiều đêm không ngủ của Thy. Nàng thêm sự yên-tĩnh, tâm-hồn lắng-động trong thoải-mái vô-tư. Sự bối-rối, buồn-bực cứ theo quấy-nhiều nàng mãi. Thy không còn can-đảm chịu-đựng, nhìn lại những gì mình đã trải qua như cơn ác-mộng. Nàng vội bỏ lại sau lưng bao

yêu thương giả-tạo, những bộ mặt hóa-trang đang tươi cười trong ê-chề tủi-nhục đã đưa đây đến.

Cuộc sống tạm-bợ hiện-tại đầy man-trá, đáng khinh-bĩ ; biết vậy nhưng không sao tránh khỏi, không sao vứt-bỏ lại sau lưng được, vẫn phải vạ-viu, kéo lê, khắp-khênh từng bước với nếp sống bệnh-hoạn cùng những trận cười chua-chát thậu đêm đề-đồi lấy miếng cơm cho cơn đói đang chờ chực, trộn lẫn bao nước mắt đắng-cay đã đổ ra trên thân xác nàng.

TIN-LÀNH

37

Nàng cố tìm quên, xua đuổi gắng sức chạy trốn mong thoát khỏi bàn tay ma-quái bên ly rượu, hơi men đốt cháy quả tim khô-cằn tê-tái thối thồn-thức, hoặc trầm-ngâm suy-tư nhìn khói thuốc xanh mịn như vẩn mây, sợi tơ trời trinh-nguyên quyện vào không-gian cuốn theo khung - cảnh nhàm - chán này, nhưng tất cả... Cũng không thể nào giúp nàng quên thực tại để tìm lại một chút vui tươi nào. Nàng vẫn nhìn đời với đôi mắt rê-rúng khinh-khi. Đôi khi nàng lại lạc-quan, cuộc đời đầy đối-trá, gặt-gẫm cần chạy trốn : chỉ có cái chết mới giúp nàng tìm quên bao sự, ấy thế nhưng nàng lại bịn-rịn, sự nuối-tiếc của cuộc đời này đã níu kéo nàng lại, nó như cái lưới vô-hình nào đó chặn-ngang ý cùng-quần thiếu tự-tin đó.

Tương-lai, nàng không dám nghĩ tới nó, mịt-mờ, tăm-tối không tìm được gì hy-vọng loé sáng giữa đêm u-uần. Một vực thăm mờ rộng quyến-rũ nàng, nàng không thể cưỡng lại sự thu-hút mãnh-lực đó. Nàng đã rơi vào vực thăm ấy, không thể nào thoát ra được, càng vùng-

vẫy những sợi tơ phối-hợp như những cánh tua râu bạch-tuộc thi nhau quấn chặt nàng. Cuối-cùng nàng đành buông xuôi phó mặc sự-thế đưa-đầy sao thì đưa. Hậu-quả của nó được trả bằng một giá rất đắt, hay khó có thể lấy vật-chất ở đời này đánh đổi được, đó là cuộc sống hiện-tại khắc-khoải của nàng.

Cuốn phim quá-khứ đã hiện rõ trong ký-tức của nàng hơn bao giờ hết. Nàng nhớ đến song-thân, những người đã hy-sinh bao cuộc vui, bao hưởng-thụ mà chính người đáng được hưởng-thụ để đón nhận cực-khổ lo cho các con. Con bé Thy lớn lên trong vòng tay nàng-niu, chăm-sóc của cha mẹ.



Dưới sự dạy-dỗ đầy tình thương và đầy ơn Chúa của cha

mẹ, Thy đã trở thành một đứa bé ngoan-ngoãn khiến ai cũng yêu-mến. Chúa ban cho nàng một trí thông-minh, đức-tình điềm-dạm, tế-nhị chứa đầy hiền-hòa, không những thế Chúa lại còn ban cho nàng một nhan sắc không kém phần lộng-lẫy. Thy thường hãnh-diện về nhan-sắc của mình đối với các bạn đồng lứa tuổi, nàng rất giống mẹ nhất là đôi mắt. Viễn-ảnh nếp sống gia-đình, những kỷ-niệm thời ấu-thơ bừng dậy : cha nàng đang khom mình trên chiếc xe đạp cũ-kỹ, trông đến thăm-hại đề đi đến sở. Ngày hai buổi tận tâm với chức-vụ, một người công chức đã già năm trong nghề bao lần lấy mồ-hôi, sức sống, trí-óc để đánh đổi miếng ăn, cái mặc, đồng lương kém cỏi trong thời gạo châu củi quế cho gia-đình, đôi khi bị đau nhưng vẫn phải tới sở vì nòi gạo đang cần cho bao người.

Mẹ nàng, một mẫu người đàn-bà Việt-Nam thuần-túy, người hiền-mẫu đáng kính chăm lo và săn-sóc các con. Những buổi sáng mẹ nàng lẳng-xãng sửa-s soạn cho các con đi học rồi còn

phải lo công-việc nhà chăm chút miếng ăn cho chồng và con. Những buổi trưa, buổi tối gia-đình sum-vầy bên mâm cơm khói nghi-ngút nóng sốt, những mẩu chuyện về sinh-hoạt hàng ngày được diễn ra. Tối đến mọi người đổ dồn về phòng khách, cha đang coi lại bài vở cho Thy, mẹ dạy các em làm toán, tập đọc Kinh-Thánh, những lúc rảnh rỗi mẹ nàng không bao giờ rời quyển Kinh-Thánh khỏi tay.

Không những thế thôi, cha mẹ Thy cũng dẫn-dắt các con đến với tình yêu của Chúa trong những buổi tối gia-đình lễ-bái, cha mẹ nàng thường khuyến-khích các con nên tham-gia các cuộc sinh-hoạt trong Hội-Thánh, những buổi lễ ngợi-khen, những ngày Phục-sinh, Giáng-sinh.



Kỷ-niệm êm-đẹp lần lượt trôi qua, nàng đã đắm mình trong tình yêu của Cứu-Chúa Jê-sus

cùng mọi con cái của nhà Ngài. Thy thường đem cõi lòng trong-trắng, không vương-viu điều ô-tội nào đặt dưới bệ chân của Chúa Jê-sus ; cầu Chúa dẫn-dắt, gìn giữ nàng trong mọi bước đường, mọi nơi và tha mọi tội-lỗi mà nàng đã vấp-vương. Tình yêu của Chúa đổ ra bao xiết kê...



Càng lớn lên Thy lại càng đi sâu vào tội-lỗi, nàng đã từ chối bao yêu thương Chúa đã dành. Thy nhìn đời với đôi mắt thiên-cận, nàng đã tạo cho mình một lý-tưởng, một thần-tượng đề tôn-thờ, con đường nàng đang đi đầy cỏ tươi hoa đẹp.

Những nanh-vuốt sư-tử cái rình-mò xung-quanh được nguy-trang dưới những tia nắng rực-rỡ đầy hào-nhoáng.

Nàng đã đặt kỳ-vọng vào tình yêu, đưa tình yêu lên tột-đỉnh. Nàng cho Gia-đình là bề-khỗ, là ngục-tù tách rời cuộc đời nàng với thời-trang hiện-đại, cái cũ nhất con chim bé-bông thích trời mây. Đôi chân bé bông tung cánh được chạy nhảy tung tăng, xông-xáo khắp cả để phi tình bay nhảy tìm những sự vui mới lạ khác. Con chim sẽ yếu-ớt không cần tình mẹ nữa, không còn nhớ đến cái nhìn đầy triu-mến pha-lẫn thương hại của chim mẹ khi mớm đồ ăn cho mình, quên đi những cái vuốt-ve âu-yếm khi tia lông, sửa cánh cho mình cái áp-ủ, che chở khi gió trở mùa, những cơn bão-táp đến. Những lần tập con chim bé bông chuyền cành này qua cành kia, bay từ cây nọ đến cây này, rồi cùng mẹ bay lượn khắp đó đây. Chim cha, đi tìm từng hạt gạo, từng cọng rơm còn sót lại vài hạt thóc đánh đổi mạng sống, xem thường bao bầy-rập đang chờ chực đề mưu cầu sự sống cho con, hy-sinh phần mình, quên cái đói đang hoành-hành cho con mình được no.

Chim con đã đủ lông, đủ cánh lại bay xa, bay xa mãi để tìm một vui thích riêng, không nghĩ rằng cha mẹ nó đang mòn-mỏi chờ đợi con mình trở về. Thy cội thường bao công-trình tạo-lập của Cứu-Chúa đã ban cho. Nàng đi tìm tình yêu « cao-thượng » cho riêng mình, tình yêu đúng với tình yêu tuổi trẻ. Người con trai đặt chân vào thềm tình-cảm nàng, đã tiến xa hơn trong lãnh-vực tình yêu, nàng cho rằng đó chính là lý-tưởng, là chân hạnh-phúc toàn vẹn không ai được diễm-phúc, được vinh-dự như nàng. Nàng đã yêu với tình yêu đầy cuồng-vọng. Người con trai phải chiu-chuộng thật khéo-léo, phải biết đúng thời-trang.

Vào những giờ học ở trường nàng cảm thấy như đang sống trong hàng ngàn thế-kỷ trong ngục-tù ; những lời thầy giảng trên bâng như quay-cuồng nhảy múa theo điệu nhạc. Những buổi sáng Chúa-nhật thất lưng, buộc bụng để chịu theo ý cha mẹ đi đến nhà thờ, nàng tự nghĩ « Sao cha mẹ lại mê-tin quá đi thôi,

làm chi có chuyện cứu vớt rồi. Thời-đại này tự-do tin-nguỡng cơ mà ! Cha mẹ khác con khác, người không tin Chúa họ vẫn sống đầy-đủ, sung-sướng. »

Trên bâng ghế nhà thờ bao nhiêu câu hỏi cứ lẫn-quẩn trong trí nàng, bối-rối thể-hiện trên khuôn mặt bâng-khuàng, « Ông Mục-sư ơi, Giảng mau lên, sao mà lâu quá vậy, bao dự định của cuộc vui sáng nay đã tan theo mây khói rồi ! » Giá những sáng Chủ-nhật đẹp trời, trên thềm không vương-viu những đám mây xinh-xinh, cảnh trời biển bao-la, nhìn những cánh chim lượn quanh biển, chân bước nhẹ trên cát, gió thổi cát bắn vào đôi chân, tay tạo cho nàng những cảm-giác hay hay khó tả, mái tóc mây xuôi theo gió, tiếng vi-vu của rặng phi-lao cùng tiếng thì-thầm của người tình đã làm cho nàng nhớ mãi cái hương-vị mê-mê ấy. Còn hơn là phải vui bao thi giờ vàng-ngọc vào nơi này, nơi dành riêng cho những con người « thánh-thiện » chờ còn nàng, nàng là người « phạm-tục »... lại phải nghe bao tiếng lải-nhải về những danh-từ thuộc-

linh quá đi thôi. Ôi ! Giọng hát rề-rề không êm-ái trầm-bồng, quyến-rũ người nghe.

Cha mẹ nàng rất sầu-khò, bao lần khuyên-răn, dạy bảo nhưng Thy-vẫn thế. « Ông bà già cô quá, thế-kỷ 20 thời-đại nguyên-tử này đâu phải thế-kỷ 18, làm-cầm ! Chiến-tranh cần hưởng-thụ, phải tranh-đấu cho riêng mình, nếu không sẽ vụt mất, sẽ nuôi-tiểu mãi mãi, tuổi trẻ mà. » Nhờ thế nàng đã nổi bật trong đám bạn gái về mọi phương-diện, nàng đẹp và không còn lạc-hậu nữa.

Càng ngày nàng lại càng xa gia-đình đề rời, chiều hướng thoát-ly lại đến, tiếng gọi con tim đã giúp nàng bỏ lại bao kỷ-niệm sau lưng. Sau bao ngày sống trong sung-sướng nhưng rất cuộc sự đau-khò, thất-vọng đã đưa đến với nàng. Nàng bị bỏ rơi giữa đường tình, nàng chơi vơi, vơi ngoại-cảnh. Thân gái giữa chợ đời nàng đã tranh-đấu tốt cùng đề rời phải sống một cuộc đời như ngày nay. Nó không đẹp như nàng đã nghĩ, không là màu hồng như tia sáng ban mai, chính nó là địa-

ngục đưa nàng vào con đường không lối thoát. Nhiều lúc nàng nhớ cha mẹ và các em, ý-hướng vọng về Chúa lại sống dậy trong nàng.

Quay trở về ư ?

— Không, không thể được, cha mẹ và các em sẽ nghĩ gì, Chúa có còn tha-thứ cho mình chăng ?

Một cơn gió lạnh thổi đến, nàng nhớ ra hôm nay là ngày kỷ-niệm Chúa Giáng-sanh. Có lẽ giờ này gia-đình nàng đang cầu-nguyện cho nàng, cho đưa con đầy tội-lỗi này, những giọt nước mắt của cha mẹ đã khóc vì nàng. Đôi má nàng nóng nóng, nàng đã khóc, khóc vì nàng không còn là đứa con yêu thương của cha mẹ nữa.

— « Xin lỗi chị, sắp đến giờ hành-lễ rồi, mời chị vào nhà thờ » tiếng một cô bé đáng tuổi em nàng, kéo nàng về thực-tại; ngày xưa nàng cũng đã làm như cô bé này.

Bước chân không định-hướng đã đưa nàng vào đây ư ?

« Thân con đầy tội, Chúa lại

còn đoái đến, dẫn-dắt che-chở
nữa sao ? »

Chung quanh nàng mọi người
đang vui-vẻ đón ơn lành của
Chúa. « Tại sao tôi không như
mọi người, gánh-nặng cứ đè
tôi mãi, Chúa có còn yêu tôi
nữa không ? »

— Không, Chúa yêu tôi, Chúa
đã giáng trần để cứu tôi kia mà.
Vi tôi, tôi đã từ bỏ sự cứu-
chộc của Chúa, tôi đã đánh
mất niềm-tin của tôi. Tôi đã
phá vỡ kỳ-vọng mộng-ước cha
mẹ tôi đã đặt vào tôi. Tôi chối
từ bao kỷ-niệm ấu-thơ, đại-khờ-
nụ cười của đàn em ngày-
thơ.

Tiếng hát « *Khi có Jêsus: Bạn
vô đối, ngày đêm khẳng-khìl với
lời, Sao tôi còn chán, còn nghi-
ngờ, sao tôi còn e máy mờ, Sao
thấy lòng những quạnh-hiu nay,
mong ước về cõi Trời ngay ?
Chim sẻ mất Chúa vẫn chú vào,
Về phần tôi Jêsus bỏ sao ?* »
xoáy vào lòng nàng, như nói
với riêng nàng, tiếng êm-dịu.
triu-mến, vỗ-về nàng, Một cánh
tay màu-nhiệm đã vút gánh
nặng khỏi vai nàng. Lòng
khoan-khoái, sự vui-vẻ đã ban

chờ nàng tận hưởng nguồn
phước tuôn-tràn mà lâu nay
nàng đã đánh mất. Một vị Mục-
sư đang giảng về « Chúa Cứu-
thế » lòng Thy tan chảy ra, một
dòng suối huyết đang chảy vào
tim nàng, như một mạch nước
sống đang ở thời-kỳ lưu-lượng
mạnh-mẽ. Nàng lại khóc, nước
mắt mẫn-mẫn trên đôi môi, sự
hối-hận xông-xáo trong huyết-
quản. Nàng như người con
hoang-đàng nọ trở về xưng tội
cùng cha, một con chiên đi lạc
được tìm lại. Tiếng kêu gọi của
Chúa đang nhắc-nhở nàng, như
một động-lực thúc-đẩy, cánh
tay bé nhỏ của nàng đưa lên,
bước chân yếu-duối xuôi-veo
từng bước tiến đến tòa giảng.
Nàng không còn hổ-thẹn vì Chúa
đã xóa sạch tội-lỗi nàng. Tiếng
« Ha-lê-lu-gia » mừng vui trong
bao tiếng ca-ngợi Đức Chúa
Trời, bao cánh tay mở rộng
để đón một người con tội-lỗi
biết ăn-năn quay về cùng cha.
Tiếng chuông chào đón đồ-rộn-
ràng trong đêm kỷ-niệm này hòa-
hợp với bao tấm lòng hưởng
về Cha Thiên-Thượng.

☆ Những lời dự-ngôn về sự Giáng-sanh... ☆

(Tiếp theo trang 15)

Bằng một thời-gian khá lâu, lời hứa về Đấng Giải-Cứu vẫn không thay đổi. Bởi dòng-dõi Giu-đa, Thượng-Đế lựa chọn một người đức-độ, anh-hùng, kính-sợ và yêu-mến Ngài. Đó là chàng thanh-niên chẵn chiến Đa-vít, người Bết-lê-hem. Sau bao năm chinh-chiến gian-lao, toàn dân Y-sơ-ra-ên tôn Đa-vít lên làm vua, đóng đô tại Giê-ru-sa-lem.

Khi bờ-cõi đã thái-bình thịnh-trị, vua Đa-vít có ý muốn lập cho Thượng-Đế một đền-thờ nguy-nga để làm nơi thờ-phượng Ngài. Nhưng Thượng-Đế lại ban lời hứa diệu-kỳ về dòng-dõi của Vua : « Khi các ngày người đã mãn và người ngủ với các tồ-phụ người, thì ta sẽ lập dòng giống người kế vị người là dòng giống do người sinh ra và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. Nó sẽ xây một đền thờ cho danh ta và ta sẽ khiến cho ngôi và nước nó bền vững đời đời. Như vậy, nhà người và nước người được bền vững

trước mặt người đời đời, ngôi người sẽ được vững lập đến mãi mãi » (II Sa-mu-ên 7: 12-16).

Đa-vít truyền ngôi cho con mình là Sa-lô-môn. Nước Y-Sơ-ra-ên bấy giờ đạt được những ngày vàng son thịnh-vượng nhất. Nhưng đến sau đời vua Sa-lô-môn, vì phạm tội, đất nước suy yếu và bị chia ra làm hai thành nước Y-sơ-ra-ên và nước Giu-đa. Hai nước này cứ tranh-chiến nhau mãi. Đến đời A-cha, Vua Giu-đa, Vua Y-sơ-ra-ên lại liên-minh với Si-ry lên đánh thành Giê-ru-sa-lem. Cả Giu-đa đều kinh hãi. Nhưng Thượng-Đế sai sứ-giả của Ngài là tiên-tri Ê-sai đến báo tin-lành rằng việc tấn-công và ngấm đe ấy không thành vì đều đó không xảy ra. Tiên-tri Ê-sai lại nói thêm : « Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe ! Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người, này, một gái đồng-trình sẽ chịu thai, sanh ra một trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên (nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta) » (Ê-sai 7: 13-14).

Sau đó tiên-tri Ê-sai được Thượng-Đế cho phép loan một tin mừng nữa được chép ở sách Tiên-tri Ê-sai 9 : 1-6.

« Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn, và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết, Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều và thêm sự vui cho họ.



Vì có một Con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một Con trai ban cho chúng ta, quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Hạ-Lòng, là Đấng Muu-Luận, là Đức Chúa Trời Quyền-Năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình-An. Quyền cai-trị và sự bình-an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền-vững và lập lên trong sự chánh-trực công-bình,

từ nay cho đến đời đời. Thật lòng sốt-sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy ! »

Những lời dự-ngôn kể-tiếp về Đấng Giải-cứu cũng đã được tiên-tri Ê-sai loan báo cho toàn dân Y-so-ra-ên và dân Giu-đa lúc bấy giờ. Đấng đó sẽ là Vàng Đá của mọi thời-đại và là tin-tức tốt lành cho mọi người khiêm-nhường, nghèo-khổ :

« Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy ; Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử-nghiệm, là đá góc qui-báu, làm nền bền vững, ai tin sẽ chẳng gập rút. » (Ê-sai 28 : 16).

« Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta, vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặng giảng Tin-Lành cho kẻ khiêm-nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ cầm tù được ra khỏi ngục, đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va » (Ê-sai 61 : 1, 2a).

Sau tiên-tri Ê-sai là tiên-tri Giê-rê-mi. Bởi có dân-sự phạm điều-răn của Thượng-Đế nên Ngài đã tuyên-bố sẽ khiến kinh-

thành Giê-ru-sa-lem phải bị tàn phá và hoang - vu trong 70 năm trời.

Đến đời Tiên-tri Đa-ni-ên, Thượng-Đế sai Thiên-sứ-trưởng của Ngài đến báo cho tiên - tri biết về việc tái-thiết thành Giê-ru-sa-lem, sau những giờ khấn-nguyện, nài - xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro, xưng tội và cầu-nguyện khấn-thiết, Thượng - Đế đã nhậm lời cầu-nguyện của Đa-ni-ên và Ngài có nhắc lại lời hứa về Đấng Giải-Cứu :

« Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu-hồ và xây lại Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng Chịu xúc dầu, tức là Vua, thì được bảy tuần-lễ và sáu mươi hai tuần-lễ thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó-khăn » (Đa-ni-ên 9 : 25).

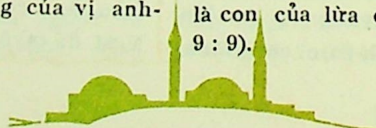
Trong những lời dự-ngôn về Đấng Cứu-Thế giáng-sanh để cứu người, có một lời tiên-tri đặc-biệt đã chép về nơi sanh-hạ của Ngài. Đó là tiểu-thôn Bết-lê-hem, quê-hương của vị anh-quân Đa-vít :



« Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-Đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai-trị trong Y-sơ-ra-ên, gốc-tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng » (Mi-Chê 5 : 1).

Một lời dự-ngôn về sau này Chúa Cứu-Thế sẽ cỡi lừa con đi vào thành Giê-ru-sa-lem một cách huy-hoàng như một vị vua cũng đã được Tiên-tri Xa-cha-ri chép trong sách của ông như sau :

« Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng-rỡ cả thê ! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo-vui ! Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công-binh và ban sự cứu-rỗi, nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái » (Xa-cha-ri 9 : 9).



Và cuối cùng, lời tiên-tri chép về sự đến của Sứ-giả của sự Giao-ước mà Thượng-Đế đã hứa và nhân-loại trông-mong, đã được Tiên-tri Ma-la-chi tuyên-bố trong lời tiên-tri mà Thượng-Đế đã phán qua ông :

« Này, ta sai sứ-giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành-linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên-sứ của sự giao-ước mà các người trông mong ! » (Ma-la-chi 3 : 1).

Thưa bạn, bây giờ chúng ta sẽ nói làm sao ?

Mỗi năm, cứ mùa đông đến là chúng ta kỷ-niệm Lễ Giáng-sinh của Chúa Jê-sus. Nhưng mấy ai biết chẳng ngày huy-hoàng lịch-sử đó, đã được Thượng-Đế sửa-soạn, dự-bị cho nhân-loại từ ngàn xưa. Thật sự thành-tin của Chúa là lớn lắm. Những gì Ngài đã hứa thì Ngài cũng vội mà làm cho thành-tự. Gần 2000 năm rồi, Chúa Cứu-Thế đã giáng-sinh, chịu chết thay tội-lỗi cho nhân-loại, Ngài chịu chôn và Ngài đã sống lại từ trong kẻ chết. Ngài thắng thiên và hứa chắc rằng Ngài sẽ

trở lại để tiếp những người tin nhận Chúa lên Thiên - đàng phước-hạnh.

« Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhện-nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn » (II Phi-e-rơ 3 : 9).

Bạn đã ăn-năn tội, tin nhận Chúa Jê-sus để được cứu chữa ?

T.Đ.S. NGUYỄN-VĂN-HUỆ

H.T.T.L. Bình-Sơn.

CÁO LỜI :

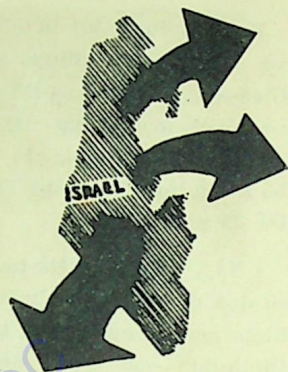
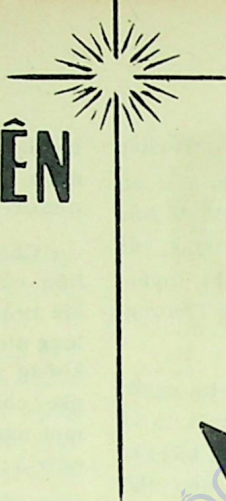
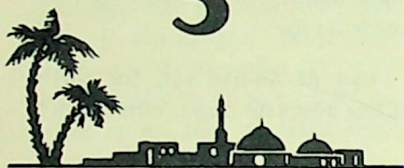
Vì có nhiều bài đặc-biệt về Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh cần phải đăng trọn trên tập báo này, nên chúng tôi phải tạm dời lại bài « TÔI SẼ KHÔNG CHIẾT » vào số báo kế-tiếp, xin độc-giả thông cảm.

R. D.

Y-SƠ-RA-ÊN

MÀN

3



(Tiếp theo RẠNG-ĐÔNG số 63)

ĐÓ chưa phải là lời tiên-tri cuối-cùng liên-hệ đến Ai-cập. Vì mỗi thù truyền kiếp giữa Ai-cập và Y-sơ-ra-ên, người ta có thể chờ đợi một lời tiên báo tối-hậu về số-phận của nó. Thật ra thì sự việc không phải như vậy. Lời tiên-tri báo trước rằng « Đức Giê-hô-va sẽ cho Ai-cập biết Ngài. Trong ngày đó, người Ai-cập sẽ biết Đức Giê-hô-va. Họ sẽ dâng hi-sinh và của-lễ mà thờ-phượng Ngài, lại khẩn-nguyện cùng Đức Giê-hô-va và hoàn-nguyện. Đức Giê-hô-va sẽ đánh Ai-cập, đánh rồi lại

chữa lành. Họ sẽ trở về cùng Đức Giê-hô-va. Ngài sẽ nghe lời cầu-nguyện và chữa lành cho. Trong ngày đó, Y-sơ-ra-ên sẽ liên-minh với Ai-cập và cuối-cùng Đức Giê-hô-va vạn-quân sẽ phán: Phước cho Ai-cập, dân ta » (Ê-sai 19 : 21-25).

Việc phân-tích chi-tiết Ê-sai đoạn 19 vượt quá phạm-vi quyền sách này, nhưng kết-luận sau cùng thật trong sáng như pha-lê: sự thù-địch cay-đắng sẽ chấm-dứt. Cả dân Y-sơ-ra-ên lẫn Ai-cập đều phục-hòa cùng

Đức Chúa Trời, do đó, cũng phục-hoa lẫn nhau. Không có gì chứng-minh được một cách rõ-ràng hơn các chương-trình phổ-quát của Đức Chúa Trời đầy ân-diên.

Trái lại, thật là thú-vị khi tiên-tri Giê-rê-mi tiên-báo rằng thành Ba-by-lôn sẽ bị phá-hủy và sẽ bị bỏ hoang đời đời. Ba-by-lôn sẽ đổ xuống chẳng bao giờ chỗi dậy nữa (Giê. 51 : 71-64). Cũng vậy, Ê-sai nhấn mạnh rằng Ba-by-lôn vương-quốc huy-hoàng nhất và tinh-hoa của nền văn-minh Canh-đê, cuối-cùng sẽ bị hủy-diệt như Sô-dôm và Gô-mô-rơ vậy. Ba-by-lôn sẽ không bao giờ cất đầu lên nữa. Nhiều thế-hệ sẽ đến và qua đi, nhưng người ta sẽ chẳng bao giờ đến cư-ngụ trong xứ. Các thú rừng của sa-mạc sẽ làm ổ tại đó. Chim đà sẽ sinh sống tại đó, sài-lang và chó rừng trong các cung-diện (Ê-sai 13).

Đó là điều không ai ngờ được bởi vì Ba-by-lôn vốn là một trong các thành-phố lớn của thế-giới cổ. Nhưng thành-phố huy-hoàng đó Nê-bu-cát-nết-sa và cha vua xây-dựng chỉ còn là những đồng

đồ nát hoang-tàn. Thành bị người Ba-tur chiếm và sau đó lại bị người Hi-lạp thắng hơn. Năm 275 T.C, dân-cư phải dời đến một thành-phố mới. Lịch-sử Ba-by-lôn đã chấm dứt với biến-cố ấy. Cho đến nay, địa-hình của thành Ba-by-lôn xưa không có gì rõ-rệt cả.

Giê-ru-sa-lem đã bị giày đạp.. Ai-cập vẫn tiếp-tục là một quốc-gia, nhưng chỉ chiếm địa-vị suy-kém... Ba-by-lôn sẽ không có dân ở và sau khi suy-sụp, sẽ chẳng bao giờ chỗi dậy nổi... đó là những lời tiên-tri đã được lịch-sử thử-nghiệm mà không vấy chút bóng dáng nghi ngờ nào.

SUDAN

Thỉnh-thoảng, Kinh-Thánh đề cập đến xứ Cút. Lắm lúc từ ngữ Hi-bá-lai đó được đơn-giản chuyển âm như vậy, cho nên bản Authorized Version đã đề-cập đến xứ Cút trong Ê-sai 11 : 11, trong bản Revised Standard chép là xứ Ê-thi-ô-bi. Rồi ở chỗ khác, khi bản A.V. dịch là Ê-thi-ô-bi, như trong Sáng thế kỷ 2 : 13 thì bản RSV lại viết là Cút.

Vị-tri địa-lý chính-xác hay là việc nhận diện xứ Cút là một vấn-đề gây bàn-cãi sôi nổi. Mọi người đều nhìn-nhận rằng Sáng-thể kỷ 2:13 đã đề-cập đến một xứ Cút nằm trong vùng Á-châu. Nhưng đa-số những chỗ khác, khi Cút được tìm thấy liên-hệ với Ai-cập, thì nó là một xứ Cút của Phĩ-châu. Chỉ cần liếc nhanh vào bản-đồ, chúng ta sẽ thấy rằng mối liên-hệ giữa hai xứ Cút đó không có gì khó hiểu nếu dân Cút sống tại phía nam Ai-cập, gần với Hồng-hải, nhưng cùng sinh sống ở bờ bên kia Hồng hải, trên bán đảo A-ra-bi nữa.

Bất cứ chỗ nào dân Cút được kết hợp với xứ Ai-cập thì lời ám chỉ đều nhằm vào vùng tiếp giáp với miền nam Ai-cập, về phía tây Hồng hải.

Đời xưa, vùng đất ấy được gọi là Ê-thi-ô-bi, nhưng vì xứ Ê-thi-ô-bi hiện-đại là xứ Abyssinie cho nên có hơi lộn-xộn. Thật ra thì cứ Cút xưa kia chính là xứ Sudan ngày nay. Nhà chép sử có ghi rằng tại Kerma « nhà khảo-cô Reisner đã khai-quật một đồn-lũy Ai-cập có từ dòng vua thứ 11 và 12. Theo những bản chữ

được khắc bên trong thì dường như đó là đồn binh trú phòng cửa một vương-quyền bên xứ gọi là Cút, nằm giữa những ngọn thác thứ ba và thứ tư của sông Nil » (A Short History of Africa của Rowland Oliver và J. Fage, Penguin Book, Baltimore, Maryland, 1965, tr. 39).



Cút là một vương-quốc bị Ai-cập hóa, xuất-hiện vào khoảng năm 1.000 TC và tồn tại cho đến khoản 350 SC. Khoảng 600 T.C, dân Cút mở rộng bờ-cõi họ xuống phía nam, thiên đô đến Meroe, Có lẽ biên-thùy mới của họ nằm hơi sâu xuống phía nam Khartoum một chút. « Cả vùng đó đều là đất của người da đen, do đó, dòng vua Cút cai-trị trên một số dân-cư hỗn hợp gồm người Caucasus và da đen mà có lẽ là dân da đen chiếm đa số » (Sđd, tr. 40).

(Còn tiếp)

Sưởi ấm mùa đông

(Tiếp theo trang 17)

thắng bằng một tràn chuông dài... Bọn địch chống-trả dữ-dội. Tôi còn nghe rõ trong máy tiếng Hương hét-gào :

— Bắp thật chính-xác những tên ăn núp quanh nhà thờ. Coi chừng trúng dân làng.

Đang sau nhà thờ khói đen cuộn-cuộn bốc lên cao. Dân trong vùng trốn-thoát thật nhanh. Người lớn gánh-gồng, trẻ con khóc la vang trời. Tình-thế đối với tôi thật là khó xử. Nhưng rồi, tôi bỗng nghe thấy tiếng chuông nhà thờ đồ liên-

hồi. Tiếng chuông dồn-dập như thúc-giục lòng can-đảm của chúng tôi. Và từ đó, tôi nhìn thấy bóng vài người linh đang nghiêng người. Kéo sợi dây chuông dài. Chúng tôi chạy lại về phía Hương và thấy rõ dáng Hương buông súng nằm rũ-rượi : Trong lúc tiến quân, chàng đã bị đạn nát cả chân trái.

Cho đến khi chiều xuống thì tiếng súng đã im bật. Tiếng quân reo hò trong tiếng chuông vang rền trong không-gian. Tôi chợt nhớ ra :

— Lại một mùa Giáng-sinh trở về trong khói-lửa...

NGUYỄN LƯƠNG TÂM

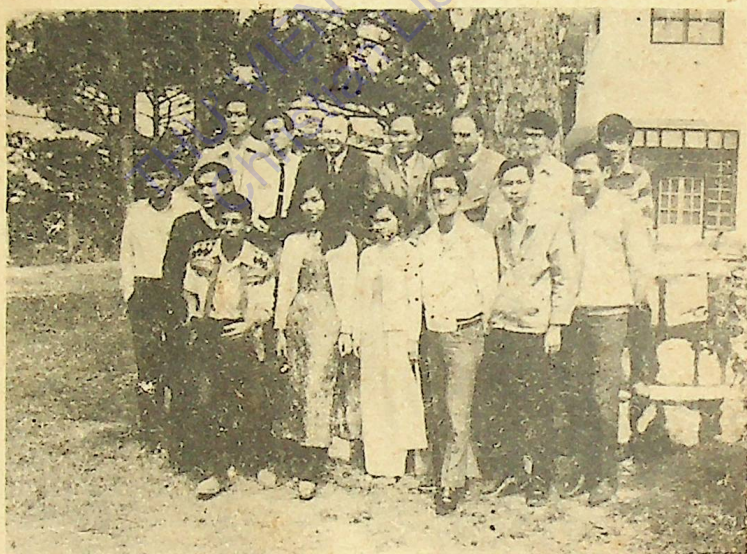
Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện, xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cải nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



Trại Huấn-luyện của Đoàn Sinh-viên Tín-Lành họp
tại Dalat từ 30-10 đến 8-11-1970.



Ban Tổ-chức và điều-hành trại Huấn-luyện và Đoàn
Sinh-viên Tín-Lành. (Xin xem tin tức trang 36)